

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học,
trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2019 – 2020**

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1. NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác – Lênin	- Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin - Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung các môn học khác. - Sinh viên phải nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác - Lênin	3	Học kỳ 1 (BB)	
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	- Một là trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông, khắc phục trùng lặp, tăng cường tích hợp và giảm tải, lược bớt những nội dung không còn phù hợp hặc những nội dung mang tính kinh viện. - Hai là, trên cơ sở đó hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế	2	Học kỳ 2 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- xã hội và góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường. - Ba là, góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin đối với sinh viên			
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	- Về kiến thức, trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất của Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin. - Về kỹ năng, giúp cho sinh viên nâng cao năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội (CNXH) và con đường đi lên CNXH ở nước ta. - Về thái độ, Giúp sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học CNXH nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng nói chung	2	Học kỳ 3 (BB)	
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị cho sinh viên những tri thức có tính hệ thống về quá trình ra đời, lãnh đạo Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, sinh viên hiểu rõ chủ trương, đường lối, cương lĩnh và quá trình lãnh đạo, thực hiện đổi mới, đưa cả nước quá độ lên Chủ nghĩa xã hội của Việt Nam từ năm 1975 đến nay. - Trên cơ sở trang bị tri thức về lịch sử Đảng, giúp sinh viên nhận thức đúng đắn thực tiễn lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, từ đó nâng cao lòng tự hào, niềm tin của sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng trong quá khứ, hiện tại và tương lai. - Trang bị cho sinh viên phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Học kỳ 4 (BB)	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Trang bị cho sinh viên những tri thức về cơ sở, quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam; Nhà nước của nhân	2	Học kỳ 4 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		dân, do nhân dân, vì nhân dân; đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết quốc tế; văn hóa, đạo đức, con người. - Trên cơ sở được trang bị tri thức, sinh viên nhận thức đúng bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu rõ giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với con đường giải phóng dân tộc Việt Nam và những đóng góp của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự tiến bộ của nhân loại. - Sinh viên tích cực bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, rèn luyện bản lĩnh chính trị, phương pháp và phong cách theo gương Hồ Chí Minh xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.			
6	Pháp luật đại cương	- Giúp cho sinh viên có sự hiểu biết và nắm bắt một cách có hệ thống những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung, các kiến thức cơ bản của một số ngành luật cụ thể trong hệ thống pháp luật Việt Nam nói riêng. - Giúp cho sinh viên có điều kiện thuận lợi hơn khi tiếp cận với các môn học khác có liên quan đến pháp luật; xây dựng ý thức sống, làm việc và thói quen xử sự phù hợp với Hiến pháp và pháp luật.	2	Học kỳ 3 (BB)	
7	Toán cao cấp 1	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: - Hàm số liên tục, đạo hàm, vi phân của hàm một biến số thực. - Tích phân và ứng dụng tích phân. - Chuỗi số. - Vi phân, cực trị hàm hai biến số	2	Học kỳ 1 (BB)	
8	Toán cao cấp 2	Cung cấp cho người học kiến thức về: - Ma trận. - Hệ phương trình tuyến tính. - Không gian vector R^n, ánh xạ tuyến tính. Nhằm trang bị cho người học một số phương tiện tính toán, phương pháp giải quyết các vấn đề, giúp ích cho việc học các môn học khác và cho công việc sau này	2	Học kỳ 2 (BB)	
9	Kỹ năng làm việc nhóm	Học phần này cung cấp cho sinh viên: - Mô tả được những kiến thức cơ bản về kỹ năng làm việc nhóm	2	Học kỳ 2 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Thực hiện được các hoạt động làm việc nhóm - Áp dụng được những kỹ năng cần thiết để làm việc nhóm hiệu quả			
10	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Sau khi học xong học phần người học: - Có các kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học và trình tự logic tiến hành một nghiên cứu khoa học; - Có một số kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng đọc, viết học thuật, và một số kỹ năng tư duy; - Có ý thức học tập tích cực, có thái độ trung thực trong nghiên cứu khoa học	2	Học kỳ 4 (BB)	
11	Giáo dục thể chất 1	- Trình bày được những kiến thức cơ bản của bộ môn Điền kinh. - Thực hiện được những kỹ năng cơ bản môn chạy cự ly ngắn, nhảy cao. - Vận dụng được kiến thức nền để tiếp thu kiến thức các môn thể thao chuyên sâu	2	Học kỳ 1 (BB)	
12	Giáo dục thể chất 2	- Trình bày được những kiến thức cơ bản của môn thể thao đã chọn. - Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản của môn đã chọn. - Vận dụng những kiến thức đã học về : Luật thi đấu, thể thức thi đấu, cách tổ chức giải để tổ chức một giải thể thao phong trào	2	Học kỳ 2 (BB)	
13	Giáo dục Quốc phòng và an ninh 1	- Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh 1 giúp sinh viên hiểu, biết những kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. - Xây dựng cho sinh viên có ý thức, thái độ, trách nhiệm, trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	4	Học kỳ 1 (BB)	
14	Giáo dục Quốc phòng và an ninh 2	- Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh 2 trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự và các kỹ năng thực hành về quân sự, hiểu được lịch sử và truyền thống của một số quân, binh chủng quân đội nhân dân Việt Nam sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	4	Học kỳ 2 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Giáo dục cho sinh viên có bản lĩnh, chính trị vững vàng, ý thức trách nhiệm, tác phong nhanh nhẹn, khoa học, có ý thức tổ chức kỷ luật cao trong sinh hoạt tập thể, cộng đồng và sẵn sàng tham gia lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam trên mọi cương vị công tác			
15	Tiếng Anh 1	- Ôn tập kiến thức ngữ pháp cơ bản tiếng Anh về thì, từ loại, cấu trúc câu thường gặp trong đề thi TOEIC - Sinh viên nhớ cách đọc, cách viết, và nghĩa của ít nhất 1000 từ vựng thường xuất hiện trong đề thi TOEIC - Nắm được cấu trúc đề thi TOEIC, nội dung và yêu cầu trong từng phần thi. - Có kiến thức/kỹ năng tiếng Anh cần thiết để đạt chuẩn TOEIC 250 nội bộ hoặc quốc tế	3	Học kỳ 2 (BB)	
16	Tiếng Anh 2	- Hoàn thiện kiến thức ngữ pháp cơ bản tiếng Anh về thì, từ loại, cấu trúc câu thường gặp trong đề thi TOEIC - Nắm được cấu trúc chi tiết từng phần thi và phương pháp hoàn thành đề thi TOEIC với hiệu quả cao nhất trong thời gian quy định. - Có kiến thức/kỹ năng tiếng Anh cần thiết để đạt chuẩn TOEIC 350 nội bộ hoặc quốc tế	3	Học kỳ 3 (BB)	
17	Toán Ứng dụng	Cung cấp cho người học kiến thức về: - Phương pháp giải bài toán quy hoạch tuyến tính. - Biến ngẫu nhiên. - Ước lượng, kiểm định giả thiết cho tham số thống kê. - Các phương pháp thống kê nhiều chiều: hồi quy tương quan, ANOVA, PCA. Nhằm trang bị cho người học phương pháp lập mô hình toán, phương pháp giải quyết một số bài toán tối ưu và phương pháp ước lượng, kiểm định giả thiết thống kê	3	Học kỳ 3 (TC)	
18	Phương pháp tính	Cung cấp cho người học kiến thức về: - Phương pháp tìm nghiệm gần đúng của phương trình và hệ phương trình tuyến tính cũng như phi tuyến.	3	Học kỳ 3 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Phương pháp tính gần đúng các bài toán vi tích phân mà các phương pháp giải đúng không giải được. - Phương pháp liên tục hóa số liệu rời rạc. Từ đó người học có thể vận dụng những kiến thức này để tính toán trong những bài toán trong chuyên ngành			
19	Hàm phức và phép biến đổi Laplace	Môn học cung cấp cho người học các kiến thức: - Phép tính đạo hàm, xét tính giải tích, tích phân hàm biến phức; - Khai triển chuỗi Taylor, chuỗi Laurent, tính thặng dư và ứng dụng để tính tích phân; - Thực hiện được các phép biến đổi Laplace, biến đổi Laplace ngược; - Ứng dụng của phép biến đổi Laplace để giải phương trình vi phân, hệ phương trình vi phân và một số bài toán trong kỹ thuật	3	Học kỳ 3 (TC)	
20	Vật lý đại cương	- Cung cấp cho sinh viên những khái niệm, định luật cơ bản về Cơ học chất điểm, Nhiệt học, Điện từ học. - Tạo được nền cơ sở, cơ bản cho sinh viên khi học các kiến thức chuyên ngành và thực tế đời sống có liên quan. - Giúp sinh viên giải được các bài toán vật lý có liên quan đến kiến thức chuyên ngành	3	Học kỳ 3 (TC)	
21	Logic học	Môn học cung cấp cho người học các kiến thức: - Hiểu được chính xác các khái niệm phán đoán, suy luận, chứng minh logic thường dùng; - Trình bày chặt chẽ và nhất quán từ đầu đến cuối tư tưởng của mình, lập luận chặt chẽ, biết cách chứng minh, bác bỏ một vấn đề; nhận biết và chỉ ra được những lập luận ngụy biện; - Biết cách suy luận đúng (hợp logic), có khả năng nhận biết và bác bỏ sai lầm trong suy luận	3	Học kỳ 3 (TC)	
22	Tâm lý học đại cương	- Hiểu và giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người theo quan điểm khoa học. - Vận dụng kiến thức tâm lý vào giải quyết các bài tập thực hành, những tình huống xảy ra trong cuộc sống và nghề nghiệp.	3	Học kỳ 2 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Vận dụng kiến thức tâm lý vào tổ chức làm việc nhóm trong học tập và hoạt động chuyên môn. - Có ý thức trong việc rèn luyện và hoàn thiện nhân cách bản thân			
23	Xã hội học	Sau khi học xong học phần người học: - Có các kiến thức cơ bản về các khái niệm, phạm trù xã hội học, các quan điểm lý thuyết xã hội học và các phương pháp nghiên cứu xã hội học; - Hiểu được sự khác biệt về văn hóa, cơ chế điều chỉnh xã hội, quá trình ổn định và biến đổi xã hội; mối quan hệ giữa cá nhân, nhóm/ tổ chức xã hội và xã hội;... - Có khả năng phân tích, đánh giá một số hiện tượng xã hội đã và đang diễn ra trong đời sống xã hội Việt Nam dưới góc độ xã hội học	3	Học kỳ 2 (TC)	
24	Cơ sở văn hóa Việt nam	- Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về văn hóa, đặc trưng văn hóa. Giúp sinh viên nhận diện được các vùng văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam, hiểu được tiến trình lịch sử của văn hóa Việt Nam từ nguồn gốc cho đến nay. - Môn học còn giúp sinh viên tìm hiểu các thành tố văn hóa: Văn hóa nhận thức và văn hóa tổ chức cộng đồng; văn hóa giao tiếp ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội. Tìm hiểu sự giao lưu ảnh hưởng của văn hóa Việt Nam với văn hóa Trung Hoa, Ấn Độ và văn hóa phương Tây	3	Học kỳ 2 (TC)	
25	Tiếng Việt thực hành	Cung cấp cho sinh viên: - Đặc điểm, cấu trúc cơ bản của tiếng Việt. - Nhận biết và khắc phục những sai sót khi nói, viết, dùng từ, đặt câu. - Trình bày mạch lạc một văn bản, tự tin khi nói và viết tiếng Việt	3	Học kỳ 2 (TC)	
26	Âm nhạc - Nhạc lý và Guitar căn bản	- Nắm được nhạc lý căn bản để đọc được bản nhạc, làm nền tảng cho xướng âm và thực hành các nhạc cụ. - Diễn tấu được đàn guitar ở mức độ cơ bản. - Vận dụng được kiến thức âm nhạc để thưởng thức, cảm thụ các tác phẩm âm nhạc	3	Học kỳ 2 (TC)	
27	Hội họa	Sinh viên khi học xong sẽ:	3	Học kỳ 2 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		☐ Tổng hợp được những kiến thức cơ bản của mỹ thuật về bố cục và màu sắc. ☐ Có những kỹ năng cơ bản về hội họa như: kỹ năng tạo hình trong sáng tác; kỹ năng chép/vẽ một số lại tranh cơ bản bằng các chất liệu đơn giản. ☐ Vận dụng kiến thức, kỹ năng cơ bản về hội họa trong đời sống thẩm mỹ			
28	Kỹ năng sử dụng bàn phím và thiết bị văn phòng	Sử dụng thành thạo 10 ngón tay để soạn thảo văn bản trên máy tính, hình thành tác phong soạn thảo văn bản chuyên nghiệp. Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng thường gặp	3	Học kỳ 2 (TC)	
29	Môi trường và con người	Mục đích của môn học là cung cấp cho người học các khái niệm, kiến thức cơ bản về môi trường; Giới thiệu cho người học các vai trò của môi trường tự nhiên, hậu quả và việc xử lý hậu quả của việc làm môi trường bị ô nhiễm; Thông tin cho người học các chương trình, chính sách bảo vệ môi trường trong nước và toàn cầu. Từ đó môn học hướng người học đến việc nâng cao ý thức bảo vệ môi trường	3	Học kỳ 3 (TC)	
30	Kỹ năng xây dựng kế hoạch	- Các kiến thức cơ bản về kỹ năng xây dựng kế hoạch như: Các khái niệm, phân loại kế hoạch, cấu trúc của một bản kế hoạch, qui trình xây dựng kế hoạch và các phương pháp để xây dựng kế hoạch. - Hình thành được kỹ năng phân tích đánh giá và kiểm tra được kết quả thực hiện kế hoạch. - Áp dụng được kỹ năng xây dựng kế hoạch trong học tập và phát triển cá nhân, kế hoạch sản xuất kinh doanh	3	Học kỳ 3 (TC)	
31	Địa lý kinh tế	- Giúp cho sinh viên khỏi ngành kinh tế làm quen với việc đánh giá sơ bộ các tiềm lực kinh tế, xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của các quốc gia từ đó có khả năng vận dụng những kiến thức cơ bản đã được học để sử dụng hiệu quả các nguồn lực quốc gia. - Sinh viên thực hiện tiểu luận nhóm hình thành kỹ năng làm việc nhóm; Sinh viên thuyết trình tiểu luận trước lớp hình thành kỹ năng diễn thuyết	3	Học kỳ 3 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trước đám đông; Sinh viên biên tập thiết kế slide thuyết trình hình thành kỹ năng tổng hợp tài liệu. - Sinh viên sẽ nhận thấy môn học Địa lý kinh tế Việt nam quan trọng và rất cần thiết cho nhà lãnh đạo kinh tế ở tầm vĩ mô, cho nhà nghiên cứu kinh tế, cho chủ doanh nghiệp hay một nhân viên bình thường khi họ đối mặt với quyết định có nên hay không thực hiện chính sách nào đó			
32	Quản trị học	Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên có thể: - Hiểu được những kiến thức cơ bản liên quan đến các hoạt động quản trị. - Phân tích được những tác động từ các yếu tố thuộc môi trường kinh doanh đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. - Áp dụng được những chức năng cơ bản của nhà quản trị: hoạch định, tổ chức, điều khiển và kiểm tra để giải quyết những tình huống cơ bản trong doanh nghiệp	3	Học kỳ 1 (BB)	
33	Kinh tế vi mô	- Sinh viên hiểu được quy luật cung cầu và cách thức vận hành của thị trường để xác lập giá và sản lượng mua bán của hàng hóa trên thị trường. - Sinh viên có thể giải thích được hành vi của các chủ thể tham gia trên thị trường để tối ưu hóa lợi ích của họ nhằm mang lại mức độ thỏa mãn cao nhất cho các đối tượng. - Sinh viên thực hành và rèn luyện các kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng nói trước đám đông và kỹ năng làm việc nhóm thông qua việc triển khai đa dạng các phương pháp giảng dạy	3	Học kỳ 1 (BB)	
34	Marketing căn bản	Sau khi học xong học phần này, sinh viên phải: + Hiểu rõ các vấn đề cơ bản của marketing và các yếu tố môi trường tác động đến hoạt động marketing của doanh nghiệp. + Giải thích được các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi người tiêu dùng trong thị trường. + Áp dụng được các quyết định của marketing mix (sản phẩm, giá, phân phối và chiêu thị). + Tham gia vào các nhóm để xây dựng ý tưởng marketing	3	Học kỳ 3 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
35	Kinh tế vĩ mô	Sinh viên hiểu được cơ bản một số hiện tượng kinh tế vĩ mô diễn ra trong và ngoài nước. - Sinh viên hiểu và tính được một số các chỉ tiêu thống kê kinh tế quan trọng trong nghiên cứu vĩ mô và hoạch định chính sách. - Sinh viên có thể vận dụng được các mô hình kinh tế phù hợp để phân tích tác động của các chính sách vĩ mô mà Chính phủ thực hiện nhằm can thiệp vào nền kinh tế. - Sinh viên có thể rèn luyện các kỹ năng tự học, kỹ năng thu thập xử lý thông tin, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm	3	Học kỳ 2 (BB)	
36	Kỹ năng giao tiếp	- Hiểu và phân tích được những vấn đề chung về giao tiếp và các kỹ năng cơ bản trong giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng, kỹ năng giao tiếp trong môi trường doanh nghiệp, môi trường đa văn hóa. - Vận dụng được các kiến thức đã học để rèn luyện, phát triển kỹ năng giao tiếp của bản thân vào cuộc sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp. - Tự tin, chủ động, có trách nhiệm với bản thân, với nhóm làm việc và mọi người xung quanh trong quá trình giao tiếp	3	Học kỳ 3 (BB)	
37	Nguyên lý kế toán	Học phần được xây dựng nhằm đào tạo cho người học: - Có khả năng giải thích được nội dung nền tảng của kế toán. - Có khả năng vận dụng các phương pháp kế toán để đo lường, ghi nhận, trình bày các đối tượng kế toán ở mức độ đơn giản. - Có thái độ chuẩn mực	3	Học kỳ 3 (BB)	
38	Tài chính doanh nghiệp	- Cung cấp các kiến thức tổng quan về tài chính doanh nghiệp, giá trị tiền tệ theo thời gian, rủi ro và tỷ suất sinh lợi, định giá chứng khoán và quản trị tài sản ngắn hạn trong doanh nghiệp. - Có khả năng thực hiện các nghiệp vụ cơ bản về tài chính doanh nghiệp tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế. - Có kỹ năng làm việc nhóm	3	Học kỳ 5 (BB)	
39	Kinh tế lượng	Sau khi học xong học phần này, sinh viên phải: - Giải thích được những vấn đề cơ bản của kinh tế lượng.	3	Học kỳ 4 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Nhận dạng và phân tích được bài toán kinh tế. - Vận dụng các lý thuyết kinh tế phân tích được các mô hình hồi quy vi phạm các giả định của hàm hồi quy tuyến tính cổ điển. - Sử dụng được phần mềm ứng dụng trong nghiên cứu kinh tế lượng để phân tích hồi quy			
40	Quản trị văn phòng		3	Học kỳ 4 (BB)	
41	Giao tiếp kinh doanh		3	Học kỳ 4 (BB)	
42	Phát triển ứng dụng công nghệ Web	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức, khái niệm liên quan đến dịch vụ trên Internet. Cung cấp cho sinh viên về kiến thức HTML, CSS trong việc thiết kế website. Hiện thực được một website từ template cho trước. Triển khai được website lên môi trường internet. Cung cấp kiến thức nền tảng cho việc phát triển các ứng dụng website thông qua mã nguồn mở.	3	Học kỳ 4 (TC)	
43	Các hệ thống thông minh DN	Môn học này trang bị cho sinh viên: - Khái niệm kho dữ liệu, kiến trúc kho dữ liệu - Khả năng vận dụng được giải thuật phân lớp, luật kết hợp, gom nhóm vào các bài toán thống kê và dự báo	3	Học kỳ 4 (TC)	
44	An toàn thông tin	Môn học này trang bị cho sinh viên - Các kiến thức tổng quan về các kỹ thuật để đảm bảo an toàn thông tin như mã hóa, chữ ký điện tử, hàm băm, chứng thực và điều khiển truy cập. - Khả năng nhận dạng được các mối đe dọa ảnh hưởng đến an toàn thông tin của một tổ chức/các nhân. - Nắm bắt được các quy định pháp lý về an toàn thông tin	3	Học kỳ 4 (TC)	
45	Hệ cơ sở dữ liệu	Sinh viên hiểu và trình bày được vai trò, các chức năng của cơ sở dữ liệu quan hệ và hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	Học kỳ 4 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Sinh viên mô hình hóa được dữ liệu theo yêu cầu nghiệp vụ của tổ chức, thiết kế, xây dựng và khai thác được cơ sở dữ liệu quan hệ. Sinh viên chuẩn hóa được cơ sở dữ liệu			
46	Đạo đức kinh doanh	- Nhận thức được tầm quan trọng của đạo đức trong hoạt động kinh doanh. - Nhận diện và xử lý được các vấn đề đạo đức xuất hiện trong hoạt động kinh doanh. - Thiết lập được các hệ thống triển khai đạo đức kinh doanh	3	Học kỳ 4 (TC)	
47	Thanh toán quốc tế	- Có kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ kinh doanh hối đoái, tính toán và xử lý được một số tình huống đơn giản liên quan đến nghiệp vụ kinh doanh hối đoái. - Vận dụng được các kiến thức về phương tiện thanh toán quốc tế . - Kiểm tra bộ chứng từ và xử lý các tình huống phát sinh trong các giao dịch thương mại và dịch vụ quốc tế. - Vận dụng được các phương thức thanh toán phổ biến trong các giao dịch thương mại. - Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm	3	Học kỳ 4 (TC)	
48	Tiền tệ ngân hàng	- Cung cấp các kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ, ngân hàng và chính sách tiền tệ - Có khả năng vận dụng được các lý thuyết cơ bản về tiền tệ, ngân hàng, đưa ra được các quan điểm của chính mình về vấn đề tồn tại liên quan đến tiền tệ, ngân hàng hoặc các chính sách tiền tệ - Có kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, trình bày về vấn đề tồn tại liên quan đến tiền tệ, ngân hàng hoặc các chính sách tiền tệ	3	Học kỳ 4 (TC)	
49	Văn hóa đa quốc gia	- Trình bày và phân tích được những đặc điểm về phong tục tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng, các đặc điểm về văn hóa giao tiếp, văn hóa kinh doanh... của Việt Nam và các quốc gia tiêu biểu trên thế giới. - Nhận biết được một số đặc trưng văn hóa nổi bật của các khu vực Châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ. Qua đó, nhận biết được sự khác biệt về văn hóa giữa các châu lục.	3	Học kỳ 4 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Vận dụng được các kiến thức về tôn giáo, văn hóa vào thực tiễn nghề nghiệp. - Nhận thức được ý nghĩa của việc nghiên cứu văn hóa đa quốc gia trong quá trình hội nhập và ảnh hưởng của văn hóa trong các lĩnh vực giao tiếp, kinh doanh. Đồng thời có thái độ tôn trọng các thành tựu văn hóa của nhân loại, tôn trọng đặc trưng văn hóa của mỗi quốc gia			
50	Kiểm soát nội bộ	Học phần được xây dựng nhằm đào tạo cho người học: - Có hiểu biết về khuôn mẫu của hệ thống kiểm soát nội bộ và gian lận trên báo cáo tài chính. - Có khả năng thiết kế, triển khai và đánh giá được hoạt động kiểm soát của các quy trình kinh doanh chủ yếu. - Có thái độ chuẩn mực	3	Học kỳ 4 (TC)	
51	Phân tích dữ liệu trong kinh doanh	Sinh viên nắm rõ về qui trình thiết kế nghiên cứu, thu thập dữ liệu, xử lý thông tin trong nghiên cứu khoa học. Sinh viên biết cách phân tích dữ liệu, thực hiện được các phương pháp kiểm định giả thuyết. Sinh viên thực hiện và phân tích được tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bằng các kỹ thuật phân tích định tính và định lượng. Sinh viên phân tích được mô hình hồi qui tuyến tính, ứng dụng được trong các lĩnh vực nghiên cứu thực tế. Sinh viên viết được báo cáo phân tích số liệu và đọc các kết quả phân tích đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đồng thời nêu lên đề xuất các hàm ý kinh tế	3	Học kỳ 5 (BB)	
52	Nghiên cứu trong kinh doanh	Sau khi học xong học phần này, sinh viên phải: - Xác định những vấn đề cơ bản của một nghiên cứu trong kinh doanh - Phân tích dữ liệu để hỗ trợ cho một nghiên cứu trong kinh doanh - Tổng kết được lý thuyết phục vụ cho nghiên cứu trong kinh doanh - Thực hiện việc thu thập thông tin phục vụ cho một nghiên cứu trong kinh doanh.	3	Học kỳ 6 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Thiết kế được công cụ thu thập dữ liệu trong nghiên cứu trong kinh doanh - Làm việc nhóm nghiên cứu hiệu quả - Trình bày kết quả nghiên cứu trong kinh doanh một cách hiệu quả			
53	Quản trị nguồn nhân lực	- Giúp sinh viên giải thích các chức năng trong 3 nhóm chức năng sau: thu hút; đào tạo – phát triển và duy trì của hoạt động QTNNL trong tổ chức. - Giúp sinh viên sử dụng được các công cụ cần thiết về quản lý con người trong tổ chức. - Giúp sinh viên rèn luyện và hoàn thiện các kỹ năng liên quan đến làm việc nhóm; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình; kỹ năng tư duy, phân tích và xử lý thông tin thông qua phân tích và đề xuất giải pháp cho một số tình huống thực tế liên quan đến QTNNL trong tổ chức	3	Học kỳ 6 (BB)	
54	Thị trường chứng khoán	- Cung cấp các kiến thức về khái niệm, chức năng, vai trò của thị trường chứng khoán; công ty cổ phần; các loại chứng khoán và quy trình phát hành chứng khoán; quy trình công bố thông tin của tổ chức phát hành chứng khoán; các phương pháp phân tích và đầu tư chứng khoán; cơ chế xác lập giá trên thị trường chứng khoán. - Trang bị kỹ năng đọc được bảng giá chứng khoán, ứng dụng được kỹ thuật giao dịch, quy trình giao dịch tại một thị trường chứng khoán tập trung và vận dụng được các phương pháp phân tích chứng khoán trong thực tế. - Có kỹ năng tự nghiên cứu tài liệu, làm việc nhóm	3	Học kỳ 5 (TC)	
55	Kỹ năng hoạt náo	- Trang bị cho sinh viên kiến thức, vận dụng được nghệ thuật diễn giảng và nói chuyện trước công chúng - Giảng dạy cho sinh viên nắm bắt được rõ hơn những kỹ năng và phương pháp tổ chức các trò chơi trong tất cả các tình huống khác nhau cho từng đối tượng khách khác nhau. - Cách tổ chức những trò chơi lớn cũng như tổ chức các hội nghị, hội thảo, lửa trại, sân khấu.	3	Học kỳ 5 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Vận dụng kiến thức vào trong thực tế công việc			
56	Kế toán tài chính	- Khả năng đo lường, ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến kế toán tiền (VNĐ), kế toán các khoản phải thu và ứng trước, kế toán hàng tồn kho, kế toán tài sản cố định, kế toán nợ phải trả, kế toán vốn chủ sở hữu, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. - Khả năng đưa ra được giải pháp xử lý các vấn đề liên quan đến kế toán tiền, kế toán các khoản phải thu, kế toán hàng tồn kho, kế toán nợ phải trả, kế toán doanh thu, kế toán chi phí và xác định kết quả kinh doanh. - Khả năng thiết kế chứng từ kế toán liên quan đến tiền, hàng tồn kho. - Hoàn thành công việc của nhóm	3	Học kỳ 5 (TC)	
57	Luật kinh doanh	Sau khi kết thúc môn học, sinh viên có được cái nhìn tổng quan về các chủ thể kinh doanh tham gia thị trường, có sự hiểu biết rõ ràng về địa vị pháp lý của từng loại chủ thể kinh doanh, có kiến thức chuyên sâu về doanh nghiệp, về hoạt động kinh doanh chuyên ngành như thương mại, đầu tư, sở hữu trí tuệ và các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại. Sinh viên có khả năng vận dụng quy định của pháp luật kinh doanh chuyên ngành trong hoạt động quản lý, điều hành doanh nghiệp cũng như trong việc xử lý các tình huống kinh doanh thương mại cụ thể liên quan đến đăng ký kinh doanh, tái cấu trúc, giải thể, phá sản doanh nghiệp – hợp tác xã, tư vấn lựa chọn các hình thức đầu tư phù hợp; giải quyết tranh chấp kinh doanh-thương mại	3	Học kỳ 5 (TC)	
58	Quan hệ công chúng	Sau khi kết thúc môn học này, sinh viên có thể: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực PR và các hoạt động PR trong doanh nghiệp. Sinh viên xây dựng được bản kế hoạch cho hoạt động PR cho doanh nghiệp và thực hiện mô phỏng hoạt động PR cho doanh nghiệp. Sinh viên có khả năng phân tích hiệu quả của một số hoạt động PR trong doanh nghiệp. Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.	3	Học kỳ 5 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Tích cực hợp tác trong hoạt động nhóm và có tác phong chuyên nghiệp khi thực hiện mô phỏng hoạt động PR cho doanh nghiệp			
59	Tin học ứng dụng ngành QTKD	- Sinh viên làm được các loại báo cáo, văn bản trong công việc của mình. - Sinh viên xây dựng được bài diễn thuyết. - Sinh viên thực hiện được các loại bảng tính trong hoạt động kinh doanh	3	Học kỳ 5 (TC)	
60	Thông kê kinh doanh	Sau khi học xong học phần này, sinh viên phải: - Giải thích được các chỉ tiêu, chỉ số thống kê trong kinh doanh của doanh nghiệp. - Vận dụng được kiến thức thống kê để tính toán, phân tích và đánh giá các chỉ tiêu phản ánh nguồn lực đầu vào, kết quả đầu ra. Từ đó đưa ra các kết luận có giá trị đối với các nhà quản lý trong doanh nghiệp - Sinh viên rèn luyện các kỹ năng như: tổng hợp tài liệu, phân tích số liệu, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp	3	Học kỳ 5 (TC)	
61	Kế toán quản trị	This course is designed to provide students with: Demonstrate a fundamental knowledge in terms of managerial accounting concepts and cost classifications. Demonstrate skills in relation to estimate costs, prepare budgets, to calculate total of direct-cost categories for planning and control purposes. Demonstrate critical thinking to provide optimal solutions	3	Học kỳ 5 (TC)	
62	Báo cáo thuế	Học phần được xây dựng nhằm đào tạo cho người học: - Có kiến thức về cơ bản về chính sách thuế và quản lý thuế. - Có kỹ năng lập được các hồ sơ kê khai thuế theo quy định. - Có thái độ chuẩn mực và ý thức trách nhiệm xã hội	3	Học kỳ 6 (TC)	
63	Công nghệ Blockchain trong kinh doanh	Học phần được xây dựng nhằm đào tạo cho người học: - Có kiến thức cơ bản về công nghệ blockchain ứng dụng trong các lĩnh vực kinh doanh như: tiền tệ và chứng thư số, các dịch vụ tài chính, hợp đồng thông minh và các giao thức trong internet vạn vật, cách thức vận hành, vòng đời của một ứng dụng blockchain điển hình như Ethereum,	3	Học kỳ 6 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		những thách thức về mặt quản lý và công nghệ khi ứng dụng công nghệ blockchain trong phát triển kinh doanh. - Có đạo đức và trách nhiệm xã hội			
64	Quản trị chất lượng	- Sinh viên có thể hiểu rõ hơn và trình bày được các khái niệm chất lượng và quản trị chất lượng - Sinh viên có thể vận dụng tốt những lý thuyết về quản trị chất lượng trong công việc của bản thân và hoạt động sản xuất kinh doanh của các tổ chức - Thực hiện được các quy trình quản lý chất lượng tại tổ chức kinh doanh cụ thể - Thực hiện được các chương trình kiểm soát chất lượng ISO, TQM	3	Học kỳ 6 (TC)	
65	Quản trị tài chính	- Hiểu và áp dụng được những nguyên tắc và nội dung cơ bản trong quản trị tài chính với vai trò là người ra quyết định, bao gồm hoạt động phân tích tài chính, hoạch định ngân sách vốn, lựa chọn nguồn tài trợ và quyết định chính sách cổ tức cho doanh nghiệp. - Có khả năng phân tích được tình hình tài chính doanh nghiệp; vận dụng được các phương pháp các phương pháp thẩm định dự án đầu tư; đánh giá và lựa chọn được các nguồn tài trợ phù hợp và quyết định chính sách cổ tức phù hợp với mục tiêu quản trị tài chính doanh nghiệp. - Có kỹ năng làm việc theo nhóm. - Có thái độ trung thực trong học tập	3	Học kỳ 6 (TC)	
66	Quản trị chiến lược	Học phần quản trị chiến lược được thiết kế đặc biệt không chỉ giới thiệu cho sinh viên các kiến thức chủ chốt về chiến lược mà còn nhằm giúp sinh viên tích hợp và áp dụng các kiến thức đã học trước đây vào nhiều tình huống khác nhau của doanh nghiệp	3	Học kỳ 5 (BB)	
67	Quản trị điều hành	Sau khi học xong học phần này, sinh viên phải: - Giải thích được nền tảng lý thuyết của quản trị điều hành. - Vận dụng được kiến thức quản trị điều hành vào thực tế điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.	3	Học kỳ 5 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Lựa chọn các giải pháp để giải quyết các vấn đề trong quản trị điều hành. - Xây dựng kế hoạch thực hiện dự án trong quản trị điều hành			
68	Quản trị dự án đầu tư	Môn học này nhằm giúp sinh viên: Tổng hợp được những kiến thức về quản trị dự án đầu tư. Thực hành một số kỹ năng trong thiết lập, lựa chọn, quản lý dự án đầu tư. Vận dụng được kỹ năng làm việc nhóm trong học tập một cách hiệu quả. Hình thành thái độ tích cực, chủ động nhằm đạt hiệu quả cao trong học tập. Hình thành tư duy phản biện tích cực trong việc xem xét, đánh giá tính khả thi của dự án đầu tư	3	Học kỳ 6 (BB)	
69	Quản trị bán hàng	Học phần này cung cấp cho sinh viên hiểu biết cơ bản về quản trị bán hàng, gồm nhiệm vụ chức năng của nhà quản trị bán hàng, hoạch định kế hoạch bán hàng, cơ cấu bán hàng, thu hút, phát triển và duy trì đội ngũ bán hàng, giám sát và đánh giá toàn bộ đội ngũ và hoạt động bán hàng	3	Học kỳ 6 (BB)	
70	Quản trị rủi ro	Sinh viên hiểu rõ và trình bày được các mối nguy hiểm, rủi ro Sinh viên có thể vận dụng tốt những lý thuyết về quản trị rủi ro trong công việc của bản thân và hoạt động sản xuất kinh doanh của các tổ chức. Sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả trong vấn đề xử lý, quản lý rủi ro Biết vận dụng các rủi ro thành cơ hội phát triển cho tổ chức	3	Học kỳ 7 (BB)	
71	Mô phỏng kinh doanh	- Cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống ERP - Hướng dẫn phần mềm mô phỏng kinh doanh - Trang bị kỹ năng sử dụng các trang thiết bị trong kinh doanh - Trang bị kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện mô phỏng trong kinh doanh như: Quy trình kinh doanh từ cung ứng, thu mua, quản lý kho, bán hàng và chăm sóc khách hàng trong môi trường ERP	3	Học kỳ 7 (BB)	
72	Thực tập doanh nghiệp	- Nâng cao kinh nghiệm và tích lũy kiến thức thực tế trong quá trình làm việc tại doanh nghiệp.	5	Học kỳ 7 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Có khả năng thực hành nghiệp vụ, công việc trong lĩnh vực chuyên môn tại doanh nghiệp - Phát triển các kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình thực tập ở doanh nghiệp - Vận dụng các lý thuyết đã học để thực hiện công việc - phân tích - tổng hợp			
73	Khoá luận tốt nghiệp	Học phần khóa luận tốt nghiệp giúp cho sinh viên có thể: - Xác định được vấn đề kinh doanh cần giải quyết trong thực tiễn; - Tham khảo lý thuyết và các nghiên cứu liên quan để làm cơ sở giải quyết vấn đề kinh doanh một cách khoa học; - Thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu cần thiết để giải quyết vấn đề kinh doanh đã được xác định; - Đề xuất được các giải pháp hay kiến nghị để giải quyết vấn đề kinh doanh một cách khoa học. - Hoàn thiện kỹ năng viết báo cáo, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng trình bày và kỹ năng làm việc nhóm. - Có thái độ nghiêm túc, chấp hành các quy định và tôn trọng các quan điểm khi được góp ý trong quá trình thực hiện khóa luận tốt nghiệp	5	Học kỳ 8 (BB)	
74	Hành vi khách hàng	Sau khi học xong học phần này, sinh viên phải: + Vận dụng kiến thức kinh doanh để phân tích và giải quyết vấn đề liên quan đến marketing trong các hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức.. + Phát triển và thực hiện những kế hoạch, chiến lược và chiến thuật marketing trong thị trường toàn cầu. + Sử dụng các kỹ năng nghề nghiệp trong các hoạt động marketing khác nhau + Thực hiện học tập suốt đời và phát triển bản thân	3	Học kỳ 6 (TC)	
75	Hành vi tổ chức	- Trang bị cho sinh viên kiến thức hành vi con người trong tổ chức và sự tác động của cơ sở hành vi cá nhân ảnh hưởng như thế nào đến nhóm và tổ chức.	3	Học kỳ 6 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Vận dụng các lý thuyết động viên, công bằng để động viên nhân viên trong tổ chức làm việc hiệu quả. - Phát huy thái độ tích cực của sinh viên trong quá trình học tập qua việc chủ động tham gia các báo cáo chuyên đề, làm việc nhóm và tự tin giải quyết các vấn đề phát sinh, mâu thuẫn quyền lực trong nhóm cũng như trong cuộc sống hàng ngày			
76	Văn hóa doanh nghiệp	- Trang bị cho sinh viên những kiến thức về văn hóa và văn hóa doanh nghiệp, các yếu tố cấu thành văn hóa doanh nghiệp. - Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp sao cho có văn hóa, có đạo đức với tư cách là lãnh đạo cũng như là nhân viên. - Giúp sinh viên có thể thích nghi tốt với môi trường văn hóa nơi công ty của mình khi đi làm, thích nghi với môi trường văn hóa kinh doanh quốc tế. - Giúp cho sinh viên biết cách thức xây dựng văn hóa doanh nghiệp của mình nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong điều kiện hội nhập	3	Học kỳ 6 (TC)	
77	Marketing khách hàng tổ chức	- Cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về marketing khách hàng tổ chức. - Giúp sinh viên phân biệt sự khác biệt đặc trưng giữa marketing khách hàng tổ chức và marketing tiêu dùng. - Trang bị cho sinh viên những kiến thức trong phân tích môi trường marketing khách hàng tổ chức, đặc điểm cầu, hành vi quyết định mua tổ chức, các yếu tố tác động tới hành vi quyết định mua tổ chức. - Hướng dẫn sinh viên biết vận dụng những kiến thức Marketing mối quan hệ và Marketing-hỗ trợ vào các tình huống marketing định hướng khách hàng (phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và các phương thức định vị trong thị trường mục tiêu) hoặc bất kỳ tình huống marketing nào đó của một doanh nghiệp. - Rèn luyện cho sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng thuyết trình một báo cáo đề xuất chiến lược Marketing cho một doanh nghiệp cụ thể, có thái độ tích cực trong các nhiệm vụ được giao	3	Học kỳ 6 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
78	Nghệ thuật lãnh đạo	Trình bày được một số khái niệm về lãnh đạo. Trình bày được một số phong cách lãnh đạo trong tổ chức. Vận dụng được một số kỹ năng lãnh đạo để điều hành, xử lý công việc trong tổ chức. Giải quyết được một số tình huống liên quan đến công tác điều hành, lãnh đạo trong tổ chức	3	Học kỳ 7 (TC)	
79	Ý tưởng khởi nghiệp	Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng: - Chọn lựa được phương thức kinh doanh phù hợp dựa trên việc phân tích các yếu tố môi trường liên quan. - Xây dựng được ý tưởng khởi nghiệp khả thi trong điều kiện môi trường kinh doanh hiện đại. - Thể hiện đạo đức kinh doanh trong lĩnh vực khởi nghiệp. - Sử dụng các công cụ, phần mềm hỗ trợ để làm việc nhóm một cách hiệu quả	3	Học kỳ 7 (TC)	
80	Quản trị cung ứng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: thành phần chuỗi cung ứng, thành viên chuỗi cung ứng, tác động của thông tin đến chuỗi cung ứng. Sau khi học xong môn này sinh viên có khả năng tham gia thực hiện một phần hoặc toàn bộ hoạt động quản trị chuỗi cung ứng tại các doanh nghiệp	3	Học kỳ 7 (TC)	
81	Quản trị xuất nhập khẩu	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về tỷ giá hối đoái, các tập quán thanh toán thương mại quốc tế, phương thức thanh toán quốc tế; giúp sinh viên phân biệt được các loại hợp đồng ngoại thương, tổ chức các bước thực hiện hợp đồng ngoại thương, và kỹ thuật đàm phán hợp đồng ngoại thương	3	Học kỳ 7 (TC)	
82	Quản trị thương hiệu	Sau khi học môn này, sinh viên có khả năng: - Hiểu những khái niệm cơ bản về thương hiệu và quy trình xây dựng, quản lý thương hiệu - Phân tích các yếu tố / thành phần trong hệ thống nhận diện thương hiệu	3	Học kỳ 7 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Áp dụng kiến thức quản trị thương hiệu và vận dụng vào tình huống thực tế tại doanh nghiệp - Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, tự nghiên cứu, thuyết trình, trung thực trong công việc và tuân thủ các quy định về chống đạo văn			
83	Quản trị bán lẻ	Sau khi học xong môn học này sinh viên: - Có kiến thức chuyên ngành về quản trị bán lẻ. - Vận dụng các kiến thức chuyên ngành quản trị bán lẻ vào hoạt động bán lẻ như kế hoạch hàng hóa, thiết kế quầy hàng, trưng bày, bố trí hàng hóa, quản trị quan hệ khách hàng v.v. - Phân tích và giải quyết được các tình huống quản trị kinh doanh bán lẻ - Ứng dụng công nghệ thông tin để quản trị các hoạt động bán lẻ - Thể hiện tư duy phản biện trong công việc	3	Học kỳ 7 (TC)	
84	Marketing dịch vụ	Môn học Marketing dịch vụ hướng dẫn sinh viên: - Áp dụng kiến thức marketing dịch vụ trong tình huống kinh doanh - Phân tích các tình huống marketing cụ thể trong lĩnh vực dịch vụ - Đề xuất các giải pháp cho hoạt động marketing dịch vụ - Xây dựng một bản kế hoạch marketing cho hoạt động dịch vụ của doanh nghiệp - Có kỹ năng làm việc nhóm một cách hiệu quả - Có kỹ năng thuyết trình để báo cáo kế hoạch marketing cho hoạt động dịch vụ của doanh nghiệp một cách hiệu quả	3	Học kỳ 7 (TC)	

2. NGÀNH: MARKETING

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác – Lênin	- Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin - Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung các môn học khác. - Sinh viên phải nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác - Lênin	3	Học kỳ 1 (BB)	
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	- Một là trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông, khắc phục trùng lặp, tăng cường tích hợp và giảm tải, lược bớt những nội dung không còn phù hợp hặc những nội dung mang tính kinh viện. - Hai là, trên cơ sở đó hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội và góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường. - Ba là, góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin đối với sinh viên	2	Học kỳ 2 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	- Về kiến thức, trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất của Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin. - Về kỹ năng, giúp cho sinh viên nâng cao năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội (CNXH) và con đường đi lên CNXH ở nước ta. - Về thái độ, Giúp sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học CNXH nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng nói chung	2	Học kỳ 3 (BB)	
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị cho sinh viên những tri thức có tính hệ thống về quá trình ra đời, lãnh đạo Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, sinh viên hiểu rõ chủ trương, đường lối, cương lĩnh và quá trình lãnh đạo, thực hiện đổi mới, đưa cả nước quá độ lên Chủ nghĩa xã hội của Việt Nam từ năm 1975 đến nay. - Trên cơ sở trang bị tri thức về lịch sử Đảng, giúp sinh viên nhận thức đúng đắn thực tiễn lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, từ đó nâng cao lòng tự hào, niềm tin của sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng trong quá khứ, hiện tại và tương lai. - Trang bị cho sinh viên phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Học kỳ 4 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Trang bị cho sinh viên những tri thức về cơ sở, quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam; Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết quốc tế; văn hóa, đạo đức, con người. - Trên cơ sở được trang bị tri thức, sinh viên nhận thức đúng bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu rõ giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với con đường giải phóng dân tộc Việt Nam và những đóng góp của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự tiến bộ của nhân loại. - Sinh viên tích cực bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, rèn luyện bản lĩnh chính trị, phương pháp và phong cách theo gương Hồ Chí Minh xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.	2	Học kỳ 4 (BB)	
6	Pháp luật đại cương	- Giúp cho sinh viên có sự hiểu biết và nắm bắt một cách có hệ thống những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung, các kiến thức cơ bản của một số ngành luật cụ thể trong hệ thống pháp luật Việt Nam nói riêng. - Giúp cho sinh viên có điều kiện thuận lợi hơn khi tiếp cận với các môn học khác có liên quan đến pháp luật; xây dựng ý thức sống, làm việc và thói quen xử sự phù hợp với Hiến pháp và pháp luật.	2	Học kỳ 3 (BB)	
7	Toán cao cấp 1	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: - Hàm số liên tục, đạo hàm, vi phân của hàm một biến số thực. - Tích phân và ứng dụng tích phân. - Chuỗi số.	2	Học kỳ 1 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Vi phân, cực trị hàm hai biến số			
8	Toán cao cấp 2	Cung cấp cho người học kiến thức về: - Ma trận. - Hệ phương trình tuyến tính. - Không gian vector R^n, ánh xạ tuyến tính. Nhằm trang bị cho người học một số phương tiện tính toán, phương pháp giải quyết các vấn đề, giúp ích cho việc học các môn học khác và cho công việc sau này	2	Học kỳ 2 (BB)	
9	Kỹ năng làm việc nhóm	Học phần này cung cấp cho sinh viên: - Mô tả được những kiến thức cơ bản về kỹ năng làm việc nhóm - Thực hiện được các hoạt động làm việc nhóm - Áp dụng được những kỹ năng cần thiết để làm việc nhóm hiệu quả	2	Học kỳ 2 (BB)	
10	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Sau khi học xong học phần người học: - Có các kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học và trình tự logic tiến hành một nghiên cứu khoa học; - Có một số kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng đọc, viết học thuật, và một số kỹ năng tư duy; - Có ý thức học tập tích cực, có thái độ trung thực trong nghiên cứu khoa học	2	Học kỳ 4 (BB)	
11	Giáo dục thể chất 1	- Trình bày được những kiến thức cơ bản của bộ môn Điền kinh.	2	Học kỳ 1 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Thực hiện được những kỹ năng cơ bản môn chạy cự ly ngắn, nhảy cao. - Vận dụng được kiến thức nền để tiếp thu kiến thức các môn thể thao chuyên sâu			
12	Giáo dục thể chất 2	- Trình bày được những kiến thức cơ bản của môn thể thao đã chọn. - Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản của môn đã chọn. - Vận dụng những kiến thức đã học về : Luật thi đấu, thể thức thi đấu, cách tổ chức giải để tổ chức một giải thể thao phong trào	2	Học kỳ 2 (BB)	
13	Giáo dục Quốc phòng và an ninh 1	- Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh 1 giúp sinh viên hiểu, biết những kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. - Xây dựng cho sinh viên có ý thức, thái độ, trách nhiệm, trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	4	Học kỳ 1 (BB)	
14	Giáo dục Quốc phòng và an ninh 2	- Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh 2 trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự và các kỹ năng thực hành về quân sự, hiểu được lịch sử và truyền thống của một số quân, binh chủng quân đội nhân dân Việt Nam sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. - Giáo dục cho sinh viên có bản lĩnh, chính trị vững vàng, ý thức trách nhiệm, tác phong nhanh nhẹn, khoa học, có ý thức tổ chức kỷ luật	4	Học kỳ 2 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cao trong sinh hoạt tập thể, cộng đồng và sẵn sàng tham gia lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam trên mọi cương vị công tác			
15	Tiếng Anh 1	- Ôn tập kiến thức ngữ pháp cơ bản tiếng Anh về thì, từ loại, cấu trúc câu thường gặp trong đề thi TOEIC - Sinh viên nhớ cách đọc, cách viết, và nghĩa của ít nhất 1000 từ vựng thường xuất hiện trong đề thi TOEIC - Nắm được cấu trúc đề thi TOEIC, nội dung và yêu cầu trong từng phần thi. - Có kiến thức/kỹ năng tiếng Anh cần thiết để đạt chuẩn TOEIC 250 nội bộ hoặc quốc tế	3	Học kỳ 2 (BB)	
16	Tiếng Anh 2	- Hoàn thiện kiến thức ngữ pháp cơ bản tiếng Anh về thì, từ loại, cấu trúc câu thường gặp trong đề thi TOEIC - Nắm được cấu trúc chi tiết từng phần thi và phương pháp hoàn thành đề thi TOEIC với hiệu quả cao nhất trong thời gian quy định. - Có kiến thức/kỹ năng tiếng Anh cần thiết để đạt chuẩn TOEIC 350 nội bộ hoặc quốc tế	3	Học kỳ 3 (BB)	
17	Toán Ứng dụng	Cung cấp cho người học kiến thức về: - Phương pháp giải bài toán quy hoạch tuyến tính. - Biến ngẫu nhiên. - Ước lượng, kiểm định giả thiết cho tham số thống kê. - Các phương pháp thống kê nhiều chiều: hồi quy tương quan, ANOVA, PCA.	3	Học kỳ 3 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Nhằm trang bị cho người học phương pháp lập mô hình toán, phương pháp giải quyết một số bài toán tối ưu và phương pháp ước lượng, kiểm định giả thiết thống kê			
18	Phương pháp tính	Cung cấp cho người học kiến thức về: - Phương pháp tìm nghiệm gần đúng của phương trình và hệ phương trình tuyến tính cũng như phi tuyến. - Phương pháp tính gần đúng các bài toán vi tích phân mà các phương pháp giải đúng không giải được. - Phương pháp liên tục hóa số liệu rời rạc. Từ đó người học có thể vận dụng những kiến thức này để tính toán trong những bài toán trong chuyên ngành	3	Học kỳ 3 (TC)	
19	Hàm phức và phép biến đổi Laplace	Môn học cung cấp cho người học các kiến thức: - Phép tính đạo hàm, xét tính giải tích, tích phân hàm biến phức; - Khai triển chuỗi Taylor, chuỗi Laurent, tính thặng dư và ứng dụng để tính tích phân; - Thực hiện được các phép biến đổi Laplace, biến đổi Laplace ngược; - Ứng dụng của phép biến đổi Laplace để giải phương trình vi phân, hệ phương trình vi phân và một số bài toán trong kỹ thuật	3	Học kỳ 3 (TC)	
20	Vật lý đại cương	- Cung cấp cho sinh viên những khái niệm, định luật cơ bản về Cơ học chất điểm, Nhiệt học, Điện từ học. - Tạo được nền cơ sở, cơ bản cho sinh viên khi học các kiến thức chuyên ngành và thực tế đời sống có liên quan.	3	Học kỳ 3 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Giúp sinh viên giải được các bài toán vật lý có liên quan đến kiến thức chuyên ngành			
21	Logic học	Môn học cung cấp cho người học các kiến thức: - Hiểu được chính xác các khái niệm phán đoán, suy luận, chứng minh logic thường dùng; - Trình bày chặt chẽ và nhất quán từ đầu đến cuối tư tưởng của mình, lập luận chặt chẽ, biết cách chứng minh, bác bỏ một vấn đề; nhận biết và chỉ ra được những lập luận ngụy biện; - Biết cách suy luận đúng (hợp logic), có khả năng nhận biết và bác bỏ sai lầm trong suy luận	3	Học kỳ 3 (TC)	
22	Tâm lý học đại cương	- Hiểu và giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người theo quan điểm khoa học. - Vận dụng kiến thức tâm lý vào giải quyết các bài tập thực hành, những tình huống xảy ra trong cuộc sống và nghề nghiệp. - Vận dụng kiến thức tâm lý vào tổ chức làm việc nhóm trong học tập và hoạt động chuyên môn. - Có ý thức trong việc rèn luyện và hoàn thiện nhân cách bản thân	3	Học kỳ 2 (TC)	
23	Xã hội học	Sau khi học xong học phần người học: - Có các kiến thức cơ bản về các khái niệm, phạm trù xã hội học, các quan điểm lý thuyết xã hội học và các phương pháp nghiên cứu xã hội học;	3	Học kỳ 2 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Hiểu được sự khác biệt về văn hóa, cơ chế điều chỉnh xã hội, quá trình ổn định và biến đổi xã hội; mối quan hệ giữa cá nhân, nhóm/ tổ chức xã hội và xã hội;... - Có khả năng phân tích, đánh giá một số hiện tượng xã hội đã và đang diễn ra trong đời sống xã hội Việt Nam dưới góc độ xã hội học			
24	Cơ sở văn hóa Việt nam	- Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về văn hóa, đặc trưng văn hóa. Giúp sinh viên nhận diện được các vùng văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam, hiểu được tiến trình lịch sử của văn hóa Việt Nam từ nguồn gốc cho đến nay. - Môn học còn giúp sinh viên tìm hiểu các thành tố văn hóa: Văn hóa nhận thức và văn hóa tổ chức cộng đồng; văn hóa giao tiếp ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội. Tìm hiểu sự giao lưu ảnh hưởng của văn hóa Việt Nam với văn hóa Trung Hoa, Ấn Độ và văn hóa phương Tây	3	Học kỳ 2 (TC)	
25	Tiếng Việt thực hành	Cung cấp cho sinh viên: - Đặc điểm, cấu trúc cơ bản của tiếng Việt. - Nhận biết và khắc phục những sai sót khi nói, viết, dùng từ, đặt câu. - Trình bày mạch lạc một văn bản, tự tin khi nói và viết tiếng Việt	3	Học kỳ 2 (TC)	
26	Âm nhạc - Nhạc lý và Guitar căn bản	- Nắm được nhạc lý căn bản để đọc được bản nhạc, làm nền tảng cho xướng âm và thực hành các nhạc cụ. - Diễn tấu được đàn guitar ở mức độ cơ bản. - Vận dụng được kiến thức âm nhạc để thưởng thức, cảm thụ các tác phẩm âm nhạc	3	Học kỳ 2 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
27	Hội họa	Sinh viên khi học xong sẽ: ☐ Tổng hợp được những kiến thức cơ bản của mỹ thuật về bố cục và màu sắc. ☐ Có những kỹ năng cơ bản về hội họa như: kỹ năng tạo hình trong sáng tác; kỹ năng chép/vẽ một số lại tranh cơ bản bằng các chất liệu đơn giản. ☐ Vận dụng kiến thức, kỹ năng cơ bản về hội họa trong đời sống thẩm mỹ	3	Học kỳ 2 (TC)	
28	Kỹ năng sử dụng bàn phím và thiết bị văn phòng	Sử dụng thành thạo 10 ngón tay để soạn thảo văn bản trên máy tính, hình thành tác phong soạn thảo văn bản chuyên nghiệp. Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng thường gặp	3	Học kỳ 2 (TC)	
29	Môi trường và con người	Mục đích của môn học là cung cấp cho người học các khái niệm, kiến thức cơ bản về môi trường; Giới thiệu cho người học các vai trò của môi trường tự nhiên, hậu quả và việc xử lý hậu quả của việc làm môi trường bị ô nhiễm; Thông tin cho người học các chương trình, chính sách bảo vệ môi trường trong nước và toàn cầu. Từ đó môn học hướng người học đến việc nâng cao ý thức bảo vệ môi trường	3	Học kỳ 3 (TC)	
30	Giao tiếp kinh doanh	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến giao tiếp và giao tiếp trong kinh doanh. - Trang bị cho sinh viên những kỹ năng giao tiếp cần thiết trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cũng như trong công việc hàng ngày.	3	Học kỳ 3 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng thu thập, phân tích, viết báo cáo, kế hoạch kinh doanh, viết thư giới thiệu sản phẩm, trao đổi các thông tin qua email và tin nhắn. - Phát huy thái độ tích cực của sinh viên trong quá trình học tập qua việc chủ động tham gia các báo cáo chuyên đề, làm việc nhóm và tự tin giải quyết các vấn đề phát sinh, mâu thuẫn trong nhóm cũng như trong cuộc sống hàng ngày			
31	Kỹ năng xây dựng kế hoạch	- Các kiến thức cơ bản về kỹ năng xây dựng kế hoạch như: Các khái niệm, phân loại kế hoạch, cấu trúc của một bản kế hoạch, qui trình xây dựng kế hoạch và các phương pháp để xây dựng kế hoạch. - Hình thành được kỹ năng phân tích đánh giá và kiểm tra được kết quả thực hiện kế hoạch. - Áp dụng được kỹ năng xây dựng kế hoạch trong học tập và phát triển cá nhân, kế hoạch sản xuất kinh doanh	3	Học kỳ 3 (TC)	
32	Địa lý kinh tế	- Giúp cho sinh viên khỏi ngành kinh tế làm quen với việc đánh giá sơ bộ các tiềm lực kinh tế, xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của các quốc gia từ đó có khả năng vận dụng những kiến thức cơ bản đã được học để sử dụng hiệu quả các nguồn lực quốc gia. - Sinh viên thực hiện tiểu luận nhóm hình thành kỹ năng làm việc nhóm; Sinh viên thuyết trình tiểu luận trước lớp hình thành kỹ năng diễn thuyết trước đám đông; Sinh viên biên tập thiết kế slide thuyết trình hình thành kỹ năng tổng hợp tài liệu.	3	Học kỳ 3 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Sinh viên sẽ nhận thấy môn học Địa lý kinh tế Việt nam quan trọng và rất cần thiết cho nhà lãnh đạo kinh tế ở tầm vĩ mô, cho nhà nghiên cứu kinh tế, cho chủ doanh nghiệp hay một nhân viên bình thường khi họ đối mặt với quyết định có nên hay không thực hiện chính sách nào đó			
33	Quản trị học	Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên có thể: - Hiểu được những kiến thức cơ bản liên quan đến các hoạt động quản trị. - Phân tích được những tác động từ các yếu tố thuộc môi trường kinh doanh đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. - Áp dụng được những chức năng cơ bản của nhà quản trị: hoạch định, tổ chức, điều khiển và kiểm tra để giải quyết những tình huống cơ bản trong doanh nghiệp	3	Học kỳ 3 (BB)	
34	Kinh tế vi mô	- Sinh viên hiểu được quy luật cung cầu và cách thức vận hành của thị trường để xác lập giá và sản lượng mua bán của hàng hóa trên thị trường. - Sinh viên có thể giải thích được hành vi của các chủ thể tham gia trên thị trường để tối ưu hóa lợi ích của họ nhằm mang lại mức độ thỏa mãn cao nhất cho các đối tượng. - Sinh viên thực hành và rèn luyện các kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng nói trước đám đông và kỹ năng làm việc nhóm thông qua việc triển khai đa dạng các phương pháp giảng dạy	3	Học kỳ 1 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
35	Marketing căn bản	Sau khi học xong học phần này, sinh viên phải: + Hiểu rõ các vấn đề cơ bản của marketing và các yếu tố môi trường tác động đến hoạt động marketing của doanh nghiệp. + Giải thích được các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi người tiêu dùng trong thị trường. + Áp dụng được các quyết định của marketing mix (sản phẩm, giá, phân phối và chiêu thị). + Tham gia vào các nhóm để xây dựng ý tưởng marketing	3	Học kỳ 1 (BB)	
36	Kinh tế vĩ mô	Sinh viên hiểu được cơ bản một số hiện tượng kinh tế vĩ mô diễn ra trong và ngoài nước. - Sinh viên hiểu và tính được một số các chỉ tiêu thống kê kinh tế quan trọng trong nghiên cứu vĩ mô và hoạch định chính sách . - Sinh viên có thể vận dụng được các mô hình kinh tế phù hợp để phân tích tác động của các chính sách vĩ mô mà Chính phủ thực hiện nhằm can thiệp vào nền kinh tế. - Sinh viên có thể rèn luyện các kỹ năng tự học, kỹ năng thu thập xử lý thông tin, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm	3	Học kỳ 2 (BB)	
37	Kỹ năng giao tiếp	- Hiểu và phân tích được những vấn đề chung về giao tiếp và các kỹ năng cơ bản trong giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng, kỹ năng giao tiếp trong môi trường doanh nghiệp, môi trường đa văn hóa.	3	Học kỳ 3 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Vận dụng được các kiến thức đã học để rèn luyện, phát triển kỹ năng giao tiếp của bản thân vào cuộc sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp. - Tự tin, chủ động, có trách nhiệm với bản thân, với nhóm làm việc và mọi người xung quanh trong quá trình giao tiếp			
38	Nguyên lý kế toán	Học phần được xây dựng nhằm đào tạo cho người học: - Có khả năng giải thích được nội dung nền tảng của kế toán. - Có khả năng vận dụng các phương pháp kế toán để đo lường, ghi nhận, trình bày các đối tượng kế toán ở mức độ đơn giản. - Có thái độ chuẩn mực	3	Học kỳ 3 (BB)	
39	Tài chính doanh nghiệp	- Cung cấp các kiến thức tổng quan về tài chính doanh nghiệp, giá trị tiền tệ theo thời gian, rủi ro và tỷ suất sinh lợi, định giá chứng khoán và quản trị tài sản ngắn hạn trong doanh nghiệp. - Có khả năng thực hiện các nghiệp vụ cơ bản về tài chính doanh nghiệp tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế. - Có kỹ năng làm việc nhóm	3	Học kỳ 5 (BB)	
40	Kinh tế lượng	Sau khi học xong học phần này, sinh viên phải: - Giải thích được những vấn đề cơ bản của kinh tế lượng. - Nhận dạng và phân tích được bài toán kinh tế. - Vận dụng các lý thuyết kinh tế phân tích được các mô hình hồi quy vi phạm các giả định của hàm hồi quy tuyến tính cổ điển.	3	Học kỳ 4 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Sử dụng được phần mềm ứng dụng trong nghiên cứu kinh tế lượng để phân tích hồi quy			
41	Phát triển ứng dụng công nghệ Web	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức, khái niệm liên quan đến dịch vụ trên Internet. Cung cấp cho sinh viên về kiến thức HTML, CSS trong việc thiết kế website. Hiện thực được một website từ template cho trước. Triển khai được website lên môi trường internet. Cung cấp kiến thức nền tảng cho việc phát triển các ứng dụng website thông qua mã nguồn mở.	3	Học kỳ 4 (TC)	
42	Các hệ thống thông minh DN	Môn học này trang bị cho sinh viên: - Khái niệm kho dữ liệu, kiến trúc kho dữ liệu - Khả năng vận dụng được giải thuật phân lớp, luật kết hợp, gom nhóm vào các bài toán thống kê và dự báo	3	Học kỳ 4 (TC)	
43	An toàn thông tin	Môn học này trang bị cho sinh viên - Các kiến thức tổng quan về các kỹ thuật để đảm bảo an toàn thông tin như mã hóa, chữ ký điện tử, hàm băm, chứng thực và điều khiển truy cập. - Khả năng nhận dạng được các mối đe dọa ảnh hưởng đến an toàn thông tin của một tổ chức/các nhân. - Nắm bắt được các quy định pháp lý về an toàn thông tin	3	Học kỳ 4 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
44	Hệ cơ sở dữ liệu	Sinh viên hiểu và trình bày được vai trò, các chức năng của cơ sở dữ liệu quan hệ và hệ quản trị cơ sở dữ liệu Sinh viên mô hình hóa được dữ liệu theo yêu cầu nghiệp vụ của tổ chức, thiết kế, xây dựng và khai thác được cơ sở dữ liệu quan hệ. Sinh viên chuẩn hóa được cơ sở dữ liệu	3	Học kỳ 4 (TC)	
45	Đạo đức kinh doanh	- Nhận thức được tầm quan trọng của đạo đức trong hoạt động kinh doanh. - Nhận diện và xử lý được các vấn đề đạo đức xuất hiện trong hoạt động kinh doanh. - Thiết lập được các hệ thống triển khai đạo đức kinh doanh	3	Học kỳ 4 (TC)	
46	Thanh toán quốc tế	- Có kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ kinh doanh hối đoái, tính toán và xử lý được một số tình huống đơn giản liên quan đến nghiệp vụ kinh doanh hối đoái. - Vận dụng được các kiến thức về phương tiện thanh toán quốc tế . - Kiểm tra bộ chứng từ và xử lý các tình huống phát sinh trong các giao dịch thương mại và dịch vụ quốc tế. - Vận dụng được các phương thức thanh toán phổ biến trong các giao dịch thương mại. - Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm	3	Học kỳ 4 (TC)	
47	Tiền tệ ngân hàng	- Cung cấp các kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ, ngân hàng và chính sách tiền tệ	3	Học kỳ 4 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Có khả năng vận dụng được các lý thuyết cơ bản về tiền tệ, ngân hàng, đưa ra được các quan điểm của chính mình về vấn đề tồn tại liên quan đến tiền tệ, ngân hàng hoặc các chính sách tiền tệ - Có kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, trình bày về vấn đề tồn tại liên quan đến tiền tệ, ngân hàng hoặc các chính sách tiền tệ			
48	Văn hóa đa quốc gia	- Trình bày và phân tích được những đặc điểm về phong tục tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng, các đặc điểm về văn hóa giao tiếp, văn hóa kinh doanh... của Việt Nam và các quốc gia tiêu biểu trên thế giới. - Nhận biết được một số đặc trưng văn hóa nổi bật của các khu vực Châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ. Qua đó, nhận biết được sự khác biệt về văn hóa giữa các châu lục. - Vận dụng được các kiến thức về tôn giáo, văn hóa vào thực tiễn nghề nghiệp. - Nhận thức được ý nghĩa của việc nghiên cứu văn hóa đa quốc gia trong quá trình hội nhập và ảnh hưởng của văn hóa trong các lĩnh vực giao tiếp, kinh doanh. Đồng thời có thái độ tôn trọng các thành tựu văn hóa của nhân loại, tôn trọng đặc trưng văn hóa của mỗi quốc gia	3	Học kỳ 4 (TC)	
49	Kiểm soát nội bộ	Học phần được xây dựng nhằm đào tạo cho người học: - Có hiểu biết về khuôn mẫu của hệ thống kiểm soát nội bộ và gian lận trên báo cáo tài chính. - Có khả năng thiết kế, triển khai và đánh giá được hoạt động kiểm soát của các quy trình kinh doanh chủ yếu. - Có thái độ chuẩn mực	3	Học kỳ 4 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
50	Phân tích dữ liệu trong kinh doanh	Sinh viên nắm rõ về qui trình thiết kế nghiên cứu, thu thập dữ liệu, xử lý thông tin trong nghiên cứu khoa học. Sinh viên biết cách phân tích dữ liệu, thực hiện được các phương pháp kiểm định giả thuyết. Sinh viên thực hiện và phân tích được tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bằng các kỹ thuật phân tích định tính và định lượng. Sinh viên phân tích được mô hình hồi qui tuyến tính, ứng dụng được trong các lĩnh vực nghiên cứu thực tế. Sinh viên viết được báo cáo phân tích số liệu và đọc các kết quả phân tích đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đồng thời nêu lên đề xuất các hàm ý kinh tế	3	Học kỳ 5 (BB)	
51	Nghiên cứu Marketing	Cung cấp cho sinh viên các khái niệm và nguyên tắc liên quan hoạt động nghiên cứu Marketing. Trang bị cho sinh viên kiến thức về tiến trình thiết kế bảng khảo sát và quy trình nghiên cứu marketing. Trang bị cho sinh viên kiến thức phân tích hoạt động nghiên cứu Marketing của doanh nghiệp. Phát triển các kỹ năng: thảo luận, làm việc nhóm, tự nghiên cứu, thuyết trình, thu thập dữ liệu, thiết kế bảng khảo sát, viết báo cáo. Phát triển thái độ trung thực của sinh viên. Sinh viên phải trung thực trong thu thập dữ liệu, xử lý dữ liệu và viết báo cáo. Đồng thời tăng sự tự tin, tích cực trong sinh viên	3	Học kỳ 6 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
52	Hành vi khách hàng	Sau khi học xong học phần này, sinh viên phải: + Vận dụng kiến thức kinh doanh để phân tích và giải quyết vấn đề liên quan đến marketing trong các hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức.. + Phát triển và thực hiện những kế hoạch, chiến lược và chiến thuật marketing trong thị trường toàn cầu. + Sử dụng các kĩ năng nghề nghiệp trong các hoạt động marketing khác nhau + Thực hiện học tập suốt đời và phát triển bản thân	3	Học kỳ 4 (BB)	
53	Quản trị nguồn nhân lực	- Giúp sinh viên giải thích các chức năng trong 3 nhóm chức năng sau: thu hút; đào tạo – phát triển và duy trì của hoạt động QTNNL trong tổ chức. - Giúp sinh viên sử dụng được các công cụ cần thiết về quản lý con người trong tổ chức. - Giúp sinh viên rèn luyện và hoàn thiện các kỹ năng liên quan đến làm việc nhóm; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình; kỹ năng tư duy, phân tích và xử lý thông tin thông qua phân tích và đề xuất giải pháp cho một số tình huống thực tế liên quan đến QTNNL trong tổ chức	3	Học kỳ 4 (BB)	
54	Quan hệ công chúng	Sau khi kết thúc môn học này, sinh viên có thể: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực PR và các hoạt động PR trong doanh nghiệp. Sinh viên xây dựng được bản kế hoạch cho hoạt động PR cho doanh nghiệp và thực hiện mô phỏng hoạt động PR cho doanh nghiệp.	3	Học kỳ 5 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Sinh viên có khả năng phân tích hiệu quả của một số hoạt động PR trong doanh nghiệp. Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình. Tích cực hợp tác trong hoạt động nhóm và có tác phong chuyên nghiệp khi thực hiện mô phỏng hoạt động PR cho doanh nghiệp			
55	Thị trường chứng khoán	- Cung cấp các kiến thức về khái niệm, chức năng, vai trò của thị trường chứng khoán; công ty cổ phần; các loại chứng khoán và quy trình phát hành chứng khoán; quy trình công bố thông tin của tổ chức phát hành chứng khoán; các phương pháp phân tích và đầu tư chứng khoán; cơ chế xác lập giá trên thị trường chứng khoán. - Trang bị kỹ năng đọc được bảng giá chứng khoán, ứng dụng được kỹ thuật giao dịch, quy trình giao dịch tại một thị trường chứng khoán tập trung và vận dụng được các phương pháp phân tích chứng khoán trong thực tế. - Có kỹ năng tự nghiên cứu tài liệu, làm việc nhóm	3	Học kỳ 5 (TC)	
56	Kỹ năng hoạt náo	- Trang bị cho sinh viên kiến thức, vận dụng được nghệ thuật diễn giảng và nói chuyện trước công chúng - Giảng dạy cho sinh viên nắm bắt được rõ hơn những kỹ năng và phương pháp tổ chức các trò chơi trong tất cả các tình huống khác nhau cho từng đối tượng khách khác nhau. - Cách tổ chức những trò chơi lớn cũng như tổ chức các hội nghị, hội thảo, lửa trại, sân khấu. - Vận dụng kiến thức vào trong thực tế công việc	3	Học kỳ 5 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
57	Kế toán tài chính	- Khả năng đo lường, ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến kế toán tiền (VNĐ), kế toán các khoản phải thu và ứng trước, kế toán hàng tồn kho, kế toán tài sản cố định, kế toán nợ phải trả, kế toán vốn chủ sở hữu, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. - Khả năng đưa ra được giải pháp xử lý các vấn đề liên quan đến kế toán tiền, kế toán các khoản phải thu, kế toán hàng tồn kho, kế toán nợ phải trả, kế toán doanh thu, kế toán chi phí và xác định kết quả kinh doanh. - Khả năng thiết kế chứng từ kế toán liên quan đến tiền, hàng tồn kho. - Hoàn thành công việc của nhóm	3	Học kỳ 5 (TC)	
58	Luật kinh doanh	Sau khi kết thúc môn học, sinh viên có được cái nhìn tổng quan về các chủ thể kinh doanh tham gia thị trường, có sự hiểu biết rõ ràng về địa vị pháp lý của từng loại chủ thể kinh doanh, có kiến thức chuyên sâu về doanh nghiệp, về hoạt động kinh doanh chuyên ngành như thương mại, đầu tư, sở hữu trí tuệ và các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại. Sinh viên có khả năng vận dụng quy định của pháp luật kinh doanh chuyên ngành trong hoạt động quản lý, điều hành doanh nghiệp cũng như trong việc xử lý các tình huống kinh doanh thương mại cụ thể liên quan đến đăng ký kinh doanh, tái cấu trúc, giải thể, phá sản doanh nghiệp –	3	Học kỳ 5 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hợp tác xã, tư vấn lựa chọn các hình thức đầu tư phù hợp; giải quyết tranh chấp kinh doanh-thương mại			
59	Tin học ứng dụng ngành QTKD	- Sinh viên làm được các loại báo cáo, văn bản trong công việc của mình. - Sinh viên xây dựng được bài diễn thuyết. - Sinh viên thực hiện được các loại bảng tính trong hoạt động kinh doanh	3	Học kỳ 5 (TC)	
60	Quản trị văn phòng	- Cung cấp những kiến thức cơ bản về công tác quản trị hành chính văn phòng trong doanh nghiệp. - Trang bị kiến thức cho sinh viên nhằm thực hiện và tổ chức được các hoạt động trong văn phòng. - Trang bị kiến thức về tin học văn phòng và kỹ thuật trình bày văn bản để trình bày đúng thể thức và nội dung của các loại văn bản hành chính. - Trang bị kỹ năng giao tiếp trong các hoạt động hành chính văn phòng. - Xây dựng thái độ tích cực đối với triển vọng nghề nghiệp và sự thay đổi của môi trường kinh doanh	3	Học kỳ 5 (TC)	
61	Thống kê kinh doanh	Sau khi học xong học phần này, sinh viên phải: - Giải thích được các chỉ tiêu, chỉ số thống kê trong kinh doanh của doanh nghiệp.	3	Học kỳ 5 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Vận dụng được kiến thức thống kê để tính toán, phân tích và đánh giá các chỉ tiêu phản ánh nguồn lực đầu vào, kết quả đầu ra. Từ đó đưa ra các kết luận có giá trị đối với các nhà quản lý trong doanh nghiệp - Sinh viên rèn luyện các kỹ năng như: tổng hợp tài liệu, phân tích số liệu, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp			
62	Kế toán quản trị	This course is designed to provide students with: Demonstrate a fundamental knowledge in terms of managerial accounting concepts and cost classifications. Demonstrate skills in relation to estimate costs, prepare budgets, to calculate total of direct-cost categories for planning and control purposes. Demonstrate critical thinking to provide optimal solutions	3	Học kỳ 5 (TC)	
63	Báo cáo thuế	Học phần được xây dựng nhằm đào tạo cho người học: - Có kiến thức về cơ bản về chính sách thuế và quản lý thuế. - Có kỹ năng lập được các hồ sơ kê khai thuế theo quy định. - Có thái độ chuẩn mực và ý thức trách nhiệm xã hội	3	Học kỳ 6 (TC)	
64	Văn hóa doanh nghiệp	- Trang bị cho sinh viên những kiến thức về văn hóa và văn hóa doanh nghiệp, các yếu tố cấu thành văn hóa doanh nghiệp. - Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp sao cho có văn hóa, có đạo đức với tư cách là lãnh đạo cũng như là nhân viên.	3	Học kỳ 6 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Giúp sinh viên có thể thích nghi tốt với môi trường văn hóa nơi công ty của mình khi đi làm, thích nghi với môi trường văn hóa kinh doanh quốc tế. - Giúp cho sinh viên biết cách thức xây dựng văn hóa doanh nghiệp của mình nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong điều kiện hội nhập			
65	Công nghệ Blockchain trong kinh doanh	Học phần được xây dựng nhằm đào tạo cho người học: - Có kiến thức cơ bản về công nghệ blockchain ứng dụng trong các lĩnh vực kinh doanh như: tiền tệ và chứng thư số, các dịch vụ tài chính, hợp đồng thông minh và các giao thức trong internet vạn vật, cách thức vận hành, vòng đời của một ứng dụng blockchain điển hình như Ethereum, những thách thức về mặt quản lý và công nghệ khi ứng dụng công nghệ blockchain trong phát triển kinh doanh. - Có đạo đức và trách nhiệm xã hội.	3	Học kỳ 6 (TC)	
66	Quản trị cung ứng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: thành phần chuỗi cung ứng, thành viên chuỗi cung ứng, tác động của thông tin đến chuỗi cung ứng. Sau khi học xong môn này sinh viên có khả năng tham gia thực hiện một phần hoặc toàn bộ hoạt động quản trị chuỗi cung ứng tại các doanh nghiệp	3	Học kỳ 6 (TC)	
67	Ý tưởng khởi nghiệp	Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng: - Chọn lựa được phương thức kinh doanh phù hợp dựa trên việc phân tích các yếu tố môi trường liên quan.	3	Học kỳ 6 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Xây dựng được ý tưởng khởi nghiệp khả thi trong điều kiện môi trường kinh doanh hiện đại. - Thể hiện đạo đức kinh doanh trong lĩnh vực khởi nghiệp. - Sử dụng các công cụ, phần mềm hỗ trợ để làm việc nhóm một cách hiệu quả			
68	Quản trị quan hệ khách hàng	- Trình bày được một cách tường tận mục đích, ý nghĩa, vai trò chính của quản trị quan hệ khách hàng đối với doanh nghiệp trong nền kinh tế hiện nay. - Phân tích được các nhân tố, thành phần chính liên quan đến các yếu tố then chốt trong việc chuyển giao giá trị khách hàng. - Vận dụng mô hình lý thuyết vào trong hoạt động quản trị quan hệ khách hàng. - Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản trị quan hệ khách hàng	3	Học kỳ 6 (BB)	
69	Marketing điện tử	- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về marketing điện tử. - Xây dựng bản kế hoạch marketing điện tử. - Vận dụng các công cụ marketing điện tử vào hoạt động marketing qua mạng internet. - Xây dựng thái độ tích cực trong làm việc nhóm. - Rèn luyện kỹ năng các kỹ năng làm việc nhóm, phối hợp, trình bày và thuyết trình.	3	Học kỳ 7 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Phát triển nhận thức về việc tuân thủ các quy định về pháp luật, đạo đức và nghề nghiệp trong các hoạt động marketing			
70	Marketing dịch vụ	Môn học Marketing dịch vụ hướng dẫn sinh viên: - Vận dụng kiến thức đại cương về dịch vụ trong marketing - Vận dụng kiến thức marketing dịch vụ để phân tích và giải quyết các tình huống liên quan đến marketing trong doanh nghiệp dịch vụ - Tạo một dự án marketing cho doanh nghiệp dịch vụ - Sử dụng kỹ năng nghề nghiệp trong các hoạt động marketing dịch vụ - Tuân thủ các quy định về đạo đức và nghề nghiệp trong các hoạt động marketing dịch vụ - Hình thành cam kết đối với marketing bền vững thông qua kinh doanh dịch vụ có trách nhiệm	3	Học kỳ 6 (BB)	
71	Quản trị thương hiệu	Sau khi học môn này, sinh viên có khả năng: - Vận dụng kiến thức cơ bản về thương hiệu vào các tình huống cụ thể. - Phát triển quy trình quản trị thương hiệu vào dự án cụ thể cho một tổ chức. - Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, tự nghiên cứu, thuyết trình, trung thực trong công việc	3	Học kỳ 7 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
72	Truyền thông marketing tích hợp (IMC)	Môn học Truyền thông marketing tích hợp hướng dẫn sinh viên: - Phân tích các công cụ trong hoạt động truyền thông liên quan đến tình huống cụ thể của doanh nghiệp hướng đến hoạt động marketing bền vững - Đề xuất các giải pháp về truyền thông marketing liên quan đến tình huống cụ thể cho doanh nghiệp - Vận dụng các lý thuyết về truyền thông vào hoạt động của doanh nghiệp để viết một bản kế hoạch truyền thông marketing tích hợp - Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình để báo cáo kế hoạch truyền thông marketing tích hợp	3	Học kỳ 5 (BB)	
73	Phát triển sản phẩm và dịch vụ	Trang bị cho sinh viên những kiến thức về phát triển sản phẩm và dịch vụ: - Giới thiệu tổng quan về sản phẩm mới và phát triển sản phẩm mới - Trang bị kiến thức về thiết kế và phát triển sản phẩm và dịch vụ mới - Trang bị kiến thức về quản trị sản phẩm và dịch vụ - Xây dựng thái độ tích cực trong làm việc nhóm - Rèn luyện kỹ năng các kỹ năng làm việc nhóm, phối hợp, trình bày và thuyết trình - Phát triển nhận thức về việc tuân thủ các quy định về pháp luật, đạo đức và nghề nghiệp trong việc phát triển sản phẩm và dịch vụ	3	Học kỳ 5 (BB)	
74	Mô phỏng chiến lược marketing	- Cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống ERP - Hướng dẫn phần mềm mô phỏng kinh doanh	3	Học kỳ 6 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Trang bị kỹ năng sử dụng các trang thiết bị trong kinh doanh - Trang bị kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện mô phỏng trong kinh doanh như: Quy trình kinh doanh từ cung ứng, thu mua, quản lý kho, bán hàng và chăm sóc khách hàng trong môi trường ERP			
75	Thực tập doanh nghiệp	- Nâng cao kinh nghiệm và tích lũy kiến thức thực tế trong quá trình làm việc tại doanh nghiệp. - Có khả năng thực hành nghiệp vụ, công việc trong lĩnh vực chuyên môn tại doanh nghiệp - Phát triển các kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình thực tập ở doanh nghiệp - Vận dụng các lý thuyết đã học để thực hiện công việc - phân tích - tổng hợp	5	Học kỳ 7 (BB)	
76	Khoá luận tốt nghiệp	Học phần khóa luận tốt nghiệp giúp cho sinh viên có thể: - Xác định được vấn đề kinh doanh cần giải quyết trong thực tiễn; - Tham khảo lý thuyết và các nghiên cứu liên quan để làm cơ sở giải quyết vấn đề kinh doanh một cách khoa học; - Thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu cần thiết để giải quyết vấn đề kinh doanh đã được xác định; - Đề xuất được các giải pháp hay kiến nghị để giải quyết vấn đề kinh doanh một cách khoa học. - Hoàn thiện kỹ năng viết báo cáo, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng trình bày và kỹ năng làm việc nhóm.	5	Học kỳ 8 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Có thái độ nghiêm túc, chấp hành các qui định và tôn trọng các quan điểm khi được góp ý trong quá trình thực hiện khóa luận tốt nghiệp			
77	Marketing quốc tế	Sau khi học xong môn này, sinh viên sẽ nắm vững kiến thức cơ bản về marketing quốc tế, thực hiện được việc ứng dụng kiến thức marketing quốc tế vào việc xây dựng các chiến lược marketing quốc tế cho các doanh nghiệp Việt Nam; đồng thời giúp sinh viên rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm, tự nghiên cứu, thuyết trình và tác phong làm việc trong quá trình học tập, làm tiểu luận	3	Học kỳ 6 (TC)	
78	Quản trị chất lượng	- Sinh viên có thể hiểu rõ hơn và trình bày được các khái niệm chất lượng và quản trị chất lượng - Sinh viên có thể vận dụng tốt những lý thuyết về quản trị chất lượng trong công việc của bản thân và hoạt động sản xuất kinh doanh của các tổ chức - Thực hiện được các quy trình quản lý chất lượng tại tổ chức kinh doanh cụ thể - Thực hiện được các chương trình kiểm soát chất lượng ISO, TQM	3	Học kỳ 6 (TC)	
79	Quản trị dự án đầu tư	Môn học này nhằm giúp sinh viên: Tổng hợp được những kiến thức về quản trị dự án đầu tư. Thực hành một số kỹ năng trong thiết lập, lựa chọn, quản lý dự án đầu tư. Vận dụng được kỹ năng làm việc nhóm trong học tập một cách hiệu quả.	3	Học kỳ 6 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Hình thành thái độ tích cực, chủ động nhằm đạt hiệu quả cao trong học tập. Hình thành tư duy phân biện tích cực trong việc xem xét, đánh giá tính khả thi của dự án đầu tư			
80	Quản trị xuất nhập khẩu	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về tỷ giá hối đoái, các tập quán thanh toán thương mại quốc tế, phương thức thanh toán quốc tế; giúp sinh viên phân biệt được các loại hợp đồng ngoại thương, tổ chức các bước thực hiện hợp đồng ngoại thương, và kỹ thuật đàm phán hợp đồng ngoại thương	3	Học kỳ 6 (TC)	
81	Marketing dịch vụ tài chính	Môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động marketing dịch vụ tài chính và kỹ năng chuyên ngành marketing dịch vụ tài chính để biết vận dụng chúng vào việc giải quyết các vấn đề liên quan đến các hoạt động marketing dịch vụ tài chính tại các doanh nghiệp	3	Học kỳ 7 (TC)	
82	Quản trị bán hàng	Học phần này cung cấp cho sinh viên hiểu biết cơ bản về quản trị bán hàng, gồm nhiệm vụ chức năng của nhà quản trị bán hàng, hoạch định kế hoạch bán hàng, cơ cấu bán hàng, thu hút, phát triển và duy trì đội ngũ bán hàng, giám sát và đánh giá toàn bộ đội ngũ và hoạt động bán hàng	3	Học kỳ 7 (TC)	
83	Quản trị chiến lược	Học phần quản trị chiến lược được thiết kế đặc biệt không chỉ giới thiệu cho sinh viên các kiến thức chủ chốt về chiến lược mà còn nhằm	3	Học kỳ 7 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		giúp sinh viên tích hợp và áp dụng các kiến thức đã học trước đây vào nhiều tình huống khác nhau của doanh nghiệp			
84	Marketing khách hàng tổ chức	- Cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về marketing khách hàng tổ chức. - Giúp sinh viên phân biệt sự khác biệt đặc trưng giữa marketing khách hàng tổ chức và marketing tiêu dùng. - Trang bị cho sinh viên những kiến thức trong phân tích môi trường marketing khách hàng tổ chức, đặc điểm cầu, hành vi quyết định mua tổ chức, các yếu tố tác động tới hành vi quyết định mua tổ chức. - Hướng dẫn sinh viên biết vận dụng những kiến thức Marketing mối quan hệ và Marketing-hỗ trợ vào các tình huống marketing định hướng khách hàng (phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và các phương thức định vị trong thị trường mục tiêu) hoặc bất kỳ tình huống marketing nào đó của một doanh nghiệp. - Rèn luyện cho sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng thuyết trình một báo cáo đề xuất chiến lược Marketing cho một doanh nghiệp cụ thể, có thái độ tích cực trong các nhiệm vụ được giao	3	Học kỳ 7 (TC)	
85	Quản trị điều hành	Sau khi học xong học phần này, sinh viên phải: - Giải thích được nền tảng lý thuyết của quản trị điều hành. - Vận dụng được kiến thức quản trị điều hành vào thực tế điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. - Lựa chọn các giải pháp để giải quyết các vấn đề trong quản trị điều hành.	3	Học kỳ 7 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Xây dựng kế hoạch thực hiện dự án trong quản trị điều hành			
86	Quản trị bán lẻ	Sau khi học xong môn học này sinh viên: - Có kiến thức chuyên ngành về quản trị bán lẻ. - Vận dụng các kiến thức chuyên ngành quản trị bán lẻ vào hoạt động bán lẻ như kế hoạch hàng hóa, thiết kế quầy hàng, trưng bày, bố trí hàng hóa, quản trị quan hệ khách hàng v.v. - Phân tích và giải quyết được các tình huống quản trị kinh doanh bán lẻ - Ứng dụng công nghệ thông tin để quản trị các hoạt động bán lẻ - Thể hiện tư duy phản biện trong công việc	3	Học kỳ 7 (TC)	

3. NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH (THẠC SĨ)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học	Chương trình môn Triết học có 8 chương, trong đó gồm: chương mở đầu nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn; 4 chương bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người	4	Học kỳ 1 (BB)	
2	Anh văn	Học phần Anh văn này gồm 4 bài học tương ứng với 45 tiết lên lớp. Học phần gồm các học phần lý thuyết về nghe và hiểu được các đoạn hội thoại và đọc thoại theo nhiều chủ đề khác nhau trong cuộc sống thường ngày; Đọc và hiểu được nghĩa của các đoạn văn tiếng Anh; Viết được một bức thư, đoạn văn ngắn bằng tiếng Anh; Trình bày được những vấn đề liên quan đến bản thân, miêu tả tranh ảnh và thành lập đoạn hội thoại dựa	3	Học kỳ 1 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		vào chủ đề cho sẵn. Chương trình học dựa theo format của kỳ thi trình độ B1 nên học viên được tập làm quen với định dạng của bài thi trình độ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu			
3	Phương pháp luận NCKH	Môn học cung cấp cho học viên những cơ sở lý luận và kỹ năng cơ bản của nghiên cứu khoa học. Môn học giúp học viên phát triển tư duy khoa học. Học viên có thể áp dụng những kiến thức và kỹ năng nghiên cứu khoa học vào quá trình học tập và quá trình nghiên cứu ở bậc học cao học cũng như vào quá trình lao động nghề nghiệp	3	Học kỳ 1 (BB)	
4	Quản trị rủi ro	Hoạt động rủi ro là một hoạt động mang tính chất quan trọng, quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp trong thời đại cạnh tranh ngày càng gay gắt. Học phần Quản trị rủi ro giảng dạy ở bậc đại học bao gồm các nội dung lý thuyết về quản trị rủi ro và một số phương pháp nhận diện và hạn chế rủi ro mang tính chất ngắn hạn (trong một năm) trong hoạt động kinh doanh. Ở bậc cao học, học phần Quản trị rủi ro sẽ được nhắc lại trong 5% số tiết, thời gian còn lại, học viên sẽ được học bổ sung những kiến thức về nhận dạng, đo lường những rủi ro mang tính chất dài hạn đồng thời nâng cao kỹ năng dự báo, kỹ năng phân tích, kỹ năng giải quyết tình huống cho học viên nhằm giúp học viên giải quyết những khủng hoảng, rủi ro có thể xảy ra trong quá trình hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả	3	Học kỳ 3 (BB)	
5	Quản trị dự án đầu tư	Trong chương trình đào tạo Thạc sĩ, Quản trị dự án đầu tư là môn học bắt buộc nằm trong phần kiến thức ngành, có quan hệ chặt chẽ với các môn học khác thuộc khối kiến thức chuyên ngành, khối kiến thức cơ sở và khối kiến thức chung. Môn học trang bị cho học viên cao học ba mảng kiến thức chính nâng cao là: (1) Xác định cơ hội đầu tư và lập dự án, (2) Phân tích, lựa chọn dự án, (3) Quản trị thời gian, chi phí và nguồn lực thực hiện dự án đầu tư theo những quy định mới của chính phủ Việt Nam và thông lệ quốc tế. Ngoài ra, môn học cũng giới thiệu một số ứng dụng cơ bản của Microsoft Project trong Quản trị dự án đầu tư	3	Học kỳ 1 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
6	Quản trị chiến lược	Học phần Quản trị chiến lược ở bậc đại học cung cấp những kiến thức căn bản về những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược, khái niệm sứ mạng, mục tiêu dài hạn, những nguyên lý quản trị chiến lược, giới thiệu các giai đoạn phát triển của quản trị chiến lược. Ở bậc cao học, học phần Quản trị chiến lược có 5% tổng số tiết để nhắc lại một số nội dung chính yếu đã học ở bậc đại học, số tiết còn lại tập trung bổ sung kiến thức về một số mô hình quản trị chiến lược của doanh nghiệp, triển khai một số công cụ trong hoạch định chiến lược đồng thời nâng cao kỹ năng phân tích, kỹ năng nghiên cứu, thu thập thông tin, kỹ năng giải quyết vấn đề nhằm phục vụ cho việc hoạch định chiến lược kinh doanh cấp công ty, cấp vi mô, cấp chức năng trong môi trường kinh doanh quốc tế	3	Học kỳ 2 (BB)	
7	Quản trị nguồn nhân lực	Môn Quản trị nguồn nhân lực trong chương trình đào tạo là một môn học bắt buộc nằm trong phần kiến thức chuyên ngành, có quan hệ chặt chẽ với các môn học khác thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và khối kiến thức chuyên ngành. Nội dung lý thuyết môn học chủ yếu đã được trang bị cho sinh viên ở bậc đại học, ở bậc cao học, lý thuyết ôn lại chỉ chiếm 5%/ tổng tiết, nội dung còn lại đi sâu việc phân tích, thảo luận các mô hình quản lý nhân sự theo nhóm của các tổng công ty, tập đoàn lớn và nâng cao kỹ năng giải quyết những vấn đề bất ổn về đào tạo, sử dụng, khai thác nhân sự đồng thời nghiên cứu, thảo luận một số phương pháp quản lý nguồn nhân lực mới trên thế giới hiện nay	3	Học kỳ 1 (BB)	
8	Quản trị điều hành	Nội dung học phần Quản trị điều hành ở bậc đại học bao gồm các vấn đề liên quan đến quá trình tổ chức thực hiện sản xuất. Cụ thể là liên quan đến vấn đề hoạch định, tổ chức triển khai hoạt động sản xuất, dịch vụ. Ở bậc cao học, có 5% số tiết ôn lại một số nội dung chính yếu đã được học ở bậc đại học, số tiết còn lại bổ sung cho học viên những kiến thức về các thuật toán để tính toán số lượng hàng tồn kho tối ưu, tính toán để bố trí mặt bằng tối ưu đồng thời nâng cao kỹ năng phân tích, kỹ năng hoạch	3	Học kỳ 3 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		định, kỹ năng điều độ tác nghiệp nhằm giúp cho học viên có đủ khả năng để quản lý toàn diện hoạt động sản xuất trong doanh nghiệp			
9	Quản trị tài chính	Học phần tập trung thể hiện và phản ánh nguyên tắc chính của tài chính: Cụ thể, các quyết định tài chính tốt sẽ tăng thêm giá trị cho công ty và cho các cổ đông và các quyết định tài chính tồi tệ sẽ phá hủy giá trị. Chia khóa để hiểu làm thế nào giá trị được tăng thêm hoặc phá hủy là dòng tiền. Để thêm giá trị, các công ty phải tạo ra nhiều tiền hơn họ sử dụng. Nguyên tắc đơn giản này được thể hiện trong tất cả các phần của cuốn sách này	3	Học kỳ 2 (BB)	
10	Nghệ thuật lãnh đạo	Học phần nghệ thuật lãnh đạo ở bậc đại học chủ yếu trang bị cho sinh viên những lý thuyết về quản trị, kỹ năng lãnh đạo, phương pháp lãnh đạo và giới thiệu phương pháp lãnh đạo theo tình huống. Ở bậc cao học, học viên có 5% tổng số tiết để ôn lại một số nội dung chủ yếu ở bậc đại học, trên cơ sở đó học viên sẽ được bổ sung những kiến thức về tâm lý lãnh đạo để đi sâu vào việc phân tích, lựa chọn các phong cách lãnh đạo cho phù hợp với từng đối tượng, phù hợp với qui mô của tổ chức. Ngoài ra, thông qua các bài tập trắc nghiệm về tâm lý, về tình huống, sinh viên sẽ nâng cao kỹ năng tư duy, nhận thức, kỹ năng nhân sự, kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề để có thể xử lý các tình huống trong kinh doanh một cách hiệu quả	3	Học kỳ 3 (BB)	
11	Kinh tế lượng	Ở bậc đại học, môn Kinh tế lượng là môn học cơ sở nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản cả về lý thuyết và thực tiễn về những phương pháp kinh tế lượng, một số lý thuyết về hồi qui đơn biến, hồi qui đa biến. Ở bậc cao học, Môn học kinh tế lượng có 5% tổng số tiết để ôn lại một số kiến thức chính yếu ở bậc đại học tập, số tiết còn lại nhằm bổ sung các kiến thức về ứng dụng các công cụ toán học, đa cộng tuyến, kiểm định giả thuyết... và suy đoán thống kê để phân tích các vấn đề kinh tế. Kết quả của môn học này là học viên phải hiểu được phương pháp phân tích hồi quy đa biến và cách thiết lập phương trình hồi qui đa biến.	3	Học kỳ 2 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Học viên cũng được nâng cao kỹ năng sử dụng phần mềm máy tính SPSS hoặc EVIEWS để phân tích, dự báo và ra các quyết định về kinh tế, đây là phần mềm được sử dụng phổ biến trong Kinh tế lượng			
12	Marketing dịch vụ	Môn Marketing dịch vụ trong chương trình đào tạo bậc cao học là một môn học trong phần kiến thức chuyên ngành, có quan hệ chặt chẽ với các môn học khác thuộc khối kiến thức chuyên ngành và khối kiến thức cơ sở ngành, nhằm trang bị cho người học những kiến thức và một số công cụ nghiên cứu marketing trong một số ngành dịch vụ như du lịch, ngân hàng, đào tạo, vận chuyển...trên cơ sở đó đề ra các quyết định marketing trong kinh doanh dịch vụ. Sau khi học xong môn này, sinh viên sử dụng những kiến thức và kỹ năng cơ bản. Bên cạnh đó, sinh viên nâng cao khả năng tự học và được rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và tác phong làm việc... trong quá trình học tập, làm tiểu luận	3	Học kỳ 3 (TC)	
13	Quản trị hiện đại	Môn Quản trị hiện đại trong chương trình đào tạo là một môn học bắt buộc nằm trong phần kiến thức cơ sở ngành, có quan hệ chặt chẽ với các môn học khác thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và khối kiến thức chuyên ngành, nhằm trang bị cho người học các lý thuyết, phương pháp, cách thức quản lý kinh doanh mang tính hiện đại, theo xu thế hội nhập toàn cầu	3	Học kỳ 2 (TC)	
14	Quản trị công nghệ	Môn Quản trị công nghệ trong chương trình đào tạo bậc cao học là một môn học bắt buộc nằm trong phần kiến thức chuyên ngành, có quan hệ chặt chẽ với các môn học khác thuộc khối kiến thức chuyên ngành và khối kiến thức cơ sở ngành, nhằm trang bị cho người học các lý thuyết, phương pháp quản lý công nghệ sản xuất trên thế giới hiện nay	3	Học kỳ 2 (TC)	
15	Quản trị cung ứng	Quản lý chuỗi cung ứng đang trở nên phổ biến trong tất cả các ngành công nghiệp trên toàn cầu ngày nay; các doanh nghiệp dù lớn hay nhỏ đều đang nhận ra những lợi ích được cung cấp bởi quản lý chuỗi cung ứng hiệu quả. Môn học quản trị cung ứng sử dụng một cách tiếp cận mới và hợp lý để trình bày và thảo luận về chủ đề này từ bốn khía cạnh: mua (purchasing), vận hành (operation), hậu cần (logistics) và tích hợp	3	Học kỳ 2 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		(integration) các quy trình trong ba lĩnh vực cực kỳ quan trọng của công ty và giữa các đối tác thương mại chuỗi cung ứng			
16	Luật thương mại	Xu thế phát triển mạnh mẽ của giao lưu thương mại giữa các nước trên thế giới, việc thiết lập một hệ thống pháp luật nhằm tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động giao lưu này có vai trò hết sức quan trọng. Luật thương mại đảm nhiệm chức năng điều chỉnh các hành vi thương mại, xác nhận địa vị pháp lý cho thương nhân và qui định các nguyên tắc, chuẩn mực trong thương mại Là môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, có hệ thống. So với trình độ đại học, Luật thương mại giảng dạy ở bậc cao học có bổ sung kiến thức một số vấn đề phát triển mới về luật thương mại có yếu tố nước ngoài hay còn gọi là luật thương mại trong điều kiện nền kinh tế thị trường tại Việt Nam và nâng cao kỹ năng phân tích, giải quyết các vấn đề tranh chấp của các doanh nghiệp trong tiến trình hội nhập quốc tế và khu vực	3	Học kỳ 2 (TC)	
17	Quản trị khởi nghiệp	Kinh doanh thúc đẩy nhịp đập kinh tế của một quốc gia. Nhiều người bối rối trong việc hình thành ý tưởng sáng tạo của mình và biến nó thành một kế hoạch kinh doanh và tìm nguồn tài trợ cho dự án. Khóa học này hướng dẫn học viên cách thực hiện đưa một ý tưởng thành một dự án khởi sự doanh nghiệp khả thi. Học viên sẽ học cách điều hành một doanh nghiệp trong bối cảnh hoạt động hàng ngày của nó và cách thức đưa doanh nghiệp tiến về phía trước để tìm kiếm lợi nhuận. Điều này có nghĩa là học viên sẽ được nghiên cứu để hiểu về quan hệ trong nội bộ, các vấn đề pháp lý, mua, bán, phát triển về khả năng mở rộng, hoạt động sản xuất điều hành, báo cáo tài chính và các vấn đề liên quan khác. Môn học trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng để bắt đầu một công việc kinh doanh riêng, làm việc cho một doanh nghiệp nhỏ của gia đình hay đăng ký với một tập đoàn quốc tế lớn. Khóa học này xây dựng nền tảng và thảo luận về các chiến lược cho phép các công ty cạnh tranh trong thị trường tương tác hiện nay. Học viên cũng sẽ học các kỹ năng	3	Học kỳ 2 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nghề nghiệp mà họ sẽ cần để biến ý tưởng thành doanh nghiệp một cách thành công			
18	Quản trị Thương hiệu	Ở bậc đại học, học phần Quản trị thương hiệu trang bị cho học viên những kiến thức lý thuyết cơ bản về quản trị thương hiệu, phân tích các yếu tố cấu thành thương hiệu và quy trình xây dựng một thương hiệu. Ở bậc cao học, học phần Quản trị thương hiệu có 5 % số tiết nhắc lại các lý thuyết đã được trang bị ở bậc đại học. Số tiết còn lại sẽ bổ sung kiến thức về việc xây dựng một thương hiệu bền vững trong bối cảnh hội nhập toàn cầu đồng thời nâng cao kỹ năng thiết kế, kỹ năng định vị và kỹ năng hoạch định chiến lược nhằm giúp học viên có thể xây dựng một chiến lược phát triển thương hiệu trong môi trường kinh doanh quốc tế	3	Học kỳ 2 (TC)	
19	Thương mại điện tử	Thương mại điện tử đang ngày càng phổ biến và nhận được sự quan tâm của doanh nghiệp. Học phần Thương mại điện tử ở bậc đại học bao gồm các khái niệm cơ bản về thương mại điện tử, Internet, kinh doanh trên mạng, bảo mật thông tin về pháp luật về Internet. Nội dung chính của học phần Thương mại điện tử ở bậc cao học là bổ sung cho học viên những kiến thức mới về lĩnh vực thương mại điện tử quốc tế đồng thời nâng cao kỹ năng giao dịch, thanh toán quốc tế qua các phần mềm mô phỏng	3	Học kỳ 3 (TC)	
20	Marketing Quốc tế	Học phần này bao gồm một số tiết củng cố cho học viên những kiến thức về marketing ở bậc đại học và cung cấp một số kỹ năng nghiên cứu, thu thập thông tin để ứng dụng cho thị trường quốc tế. Số tiết chủ yếu còn lại tập trung vào tìm hiểu kiến thức về marketing trong thị trường toàn cầu. Một số tình huống thực tế của các doanh nghiệp lớn trên thế giới được đưa vào nghiên cứu, thảo luận nhóm để gia tăng kiến thức, kinh nghiệm cho học viên. Đặc biệt, học viên sẽ được yêu cầu vận dụng kiến thức đã học vào nghiên cứu, phân tích, đánh giá và xây dựng kế hoạch marketing quốc tế cho các doanh nghiệp tại Việt Nam phát triển ra thị trường nước ngoài một cách thành công	3	Học kỳ 3 (TC)	
21	Quản trị marketing	Học phần Quản trị Marketing trang bị cho học viên những kiến thức chung về marketing và quản trị marketing của doanh nghiệp, đồng thời	3	Học kỳ 3 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		giúp người học có kỹ năng thực hành quản trị marketing và phát triển chiến lược Marketing trong thực tiễn			
22	Hành vi tổ chức	Môn học cung cấp cho học viên kiến thức về hành vi cá nhân, nhóm, tổ chức trong doanh nghiệp; giải thích được mối liên hệ giữa nhận thức và ra quyết định cá nhân; học viên biết vận dụng được các lý thuyết lãnh đạo, động viên, quyền lực để giải quyết mâu thuẫn trong nhóm, tổ chức nhằm ổn định và phát triển doanh nghiệp cũng như biết xây dựng cơ cấu tổ chức hợp lý và duy trì văn hóa doanh nghiệp. Với phương châm “thực hành là cốt yếu” môn học được thiết kế với tiêu chí lấy học viên làm trung tâm, gồm nhiều hoạt động giao lưu với các bài tập tình huống, đóng kịch và thuyết trình nhóm... học viên có thể xây dựng, thay đổi thái độ, nhận thức phù hợp trong vai trò là một thành viên hay nhà quản trị của doanh nghiệp	3	Học kỳ 2 (TC)	
23	Luận văn thạc sĩ	Luận văn thạc sĩ trình bày cơ sở lý thuyết nghiên cứu, mô hình nghiên cứu, khảo sát điều tra, trình bày kết quả nghiên cứu và những đóng góp của về mặt khoa học và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu	12	Học kỳ 4 (BB)	

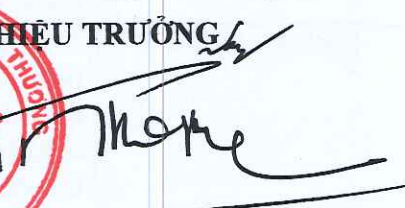
4. NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH (TIỀN SĨ)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Nội dung của học phần bao gồm các kiến thức nâng cao về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, các quy trình và các phương pháp thường sử dụng trong nghiên cứu khoa học. Học phần hướng đến việc phát triển cho học viên các kỹ năng học thuật và nghiên cứu cơ bản như kỹ năng đọc, tổng hợp tài liệu, viết đề cương nghiên cứu, kỹ năng tư duy, kỹ năng phát hiện, khám phá và giải quyết vấn đề, kỹ năng thu thập và xử lý dữ liệu, kỹ năng trình bày thông tin. Học phần cũng trang bị cho học viên các kiến thức nâng cao về cách thiết kế một nghiên cứu, cách xử lý dữ liệu và viết một báo cáo/bài báo khoa học	2	Học kỳ 1 (BB)	
2	Phương pháp nghiên cứu định lượng	Kiến thức về các kỹ thuật phân tích định lượng và dự báo sẽ cho phép các học viên hiểu được số liệu báo cáo để đánh giá phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; và hiểu được các kết quả dựa trên nghiên cứu thực nghiệm trong lĩnh vực kinh tế - xã hội	3	Học kỳ 1 (BB)	
3	Phương pháp nghiên cứu định tính	Học phần này được thiết kế nhằm cung cấp cho học viên kiến thức, kỹ năng nghiên cứu định tính, giúp học viên thông hiểu những đặc điểm và cách thức tiếp cận khác nhau trong thiết kế nghiên cứu; tiếp thu những phương pháp nghiên cứu định tính và kỹ thuật thực hiện dự án nghiên cứu định tính trong lĩnh vực quản trị kinh doanh	3	Học kỳ 2 (BB)	
4	Quản trị đổi mới và sáng tạo	Học phần trang bị cho học viên những kiến thức lý thuyết cơ bản về quản trị đổi mới sáng tạo, phân tích các yếu tố cấu thành đổi mới. Nêu ra những vấn đề mới nhất trong nghiên cứu học thuật và nhấn mạnh vào các cơ sở lý thuyết của bất kỳ mô hình thực hành nào; nhấn mạnh vào mối liên kết giữa các ý tưởng mới và lợi nhuận liên tục. Trọng tâm tập trung vào một công ty muốn khai thác lợi nhuận từ đổi mới; nhấn mạnh rằng, trong thực tế cần phải có một chiến lược tốt, nhưng để triển khai chiến lược đó phải có một cơ cấu tổ chức và các hệ thống thích hợp, và những con người phù hợp	2	Học kỳ 2 (TC)	
5	Quản trị tri thức	Quản trị tri thức là những gì các nhà quản lý làm trong thế kỷ 21. Những thay đổi nhanh chóng đang diễn ra ở môi trường bên ngoài yêu cầu tổ chức phải thay đổi liên tục. Trọng tâm của sự thay đổi này là quản trị tri thức - tức là, tạo ra kiến thức mới, phổ biến nó thông qua tổ chức, và sử dụng trong các sản phẩm của tổ chức và dịch vụ, quy trình và cấu	2	Học kỳ 2 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trúc, công nghệ và hệ thống và văn hóa. Nội dung học phần này giới thiệu cho nghiên cứu cách thức nghiên cứu chuyên sâu các lý thuyết về quản trị tri thức, lý thuyết về học tập trong tổ chức và các vấn đề đương đại trong quản trị tri thức ở thế kỷ 21 như việc xây dựng chiến lược quản trị tri thức trong tổ chức, việc sáng tạo tri thức, chia sẻ tri thức và vấn đề xã hội thông tin ngày nay			
6	Văn hóa doanh nghiệp	Môn học cung cấp cho học viên kiến thức về văn hóa doanh nghiệp và tầm quan trọng của văn hóa doanh nghiệp trong quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp, các lý thuyết và kiến thức thực tế về văn hóa và những khía cạnh sâu xa của văn hóa doanh nghiệp. Với phương châm “thực hành là cốt yếu” môn học được thiết kế với tiêu chí lấy học viên làm trung tâm, gồm nhiều hoạt động giao lưu với các bài tập tình huống, đóng kịch và thuyết trình nhóm... học viên có thể xây dựng, thay đổi văn hóa doanh nghiệp phù hợp và hiệu quả cho doanh nghiệp trong vai trò là một thành viên hay người tư vấn của doanh nghiệp	2	Học kỳ 1 (TC)	
7	Truyền thông marketing	Môn học Truyền thông marketing được thiết kế cho học viên nghiên cứu sinh nhằm mục đích nắm vững những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực truyền thông marketing và những kiến thức mở rộng giúp học viên có khả năng nghiên cứu và ứng dụng với những chủ đề chuyên sâu liên quan. Học phần này cũng cung cấp cho các nghiên cứu sinh kỹ năng để có thể phân tích và ứng dụng các công cụ của hoạt động truyền thông marketing trong thực tiễn	2	Học kỳ 1 (TC)	
8	Hành vi tổ chức	Môn học giúp học viên hiểu rõ lý thuyết và nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực hành vi tổ chức và giúp họ phát triển các kỹ năng phân tích cần thiết để đánh giá và tích hợp công việc trong lĩnh vực này một cách nghiêm túc. Môn học cũng sẽ giúp khuyến khích học viên sử dụng khóa học để tra dồi việc nghiên cứu của riêng từng người. Mục tiêu cuối cùng của môn học là chuẩn bị cho học viên đóng góp vào cuộc thảo luận trong lĩnh vực hành vi tổ chức cùng với các lĩnh vực liên quan; ví dụ: tâm lý xã hội, truyền thông, khoa học chính trị, giáo dục	2	Học kỳ 2 (TC)	
9	Tiểu luận tổng quan	Tiểu luận tổng quan về tình hình nghiên cứu: Nghiên cứu sinh cần tổng hợp, phân tích và đánh giá các kết quả nghiên cứu từ công trình nghiên cứu khoa học của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án, trong đó cần nêu rõ những vấn đề còn tồn tại và chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu cũng như đề xuất các	2	Học kỳ 3 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phương pháp giải quyết. Nghiên cứu sinh thực hiện bài tiểu luận tổng quan dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn luận án			
10	Chuyên đề 1	Chuyên đề tiến sĩ đòi hỏi nghiên cứu sinh tự cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài của nghiên cứu sinh, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, giúp nghiên cứu sinh giải quyết một số nội dung của đề tài luận án	2	Học kỳ 4 (BB)	
11	Chuyên đề 2	Chuyên đề tiến sĩ đòi hỏi nghiên cứu sinh tự cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài của nghiên cứu sinh, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, giúp nghiên cứu sinh giải quyết một số nội dung của đề tài luận án	2	Học kỳ 4 (BB)	
12	Luận án tiến sĩ	Luận án tiến sĩ phải là một công trình nghiên cứu khoa học sáng tạo của chính nghiên cứu sinh và đáp ứng được những mục tiêu đào tạo và các qui định hiện hành. Luận án phải có những đóng góp mới về mặt khoa học, thực tiễn và được trình bày bằng ngôn ngữ khoa học, vận dụng những cơ sở lý luận của ngành để phân tích, bình luận các luận điểm và kết quả đã đạt được trong các công trình nghiên cứu trước đây liên quan đến luận án, trên cơ sở đó đặt ra vấn đề mới, giả thuyết mới có ý nghĩa hoặc các giải pháp mới để giải quyết các vấn đề đặt ra của luận án và chứng minh được bằng những tư liệu mới	14	Học kỳ 5 (BB)	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 10 năm 2020


HIỆU TRƯỞNG

TS. PHAN HỒNG HẢI